

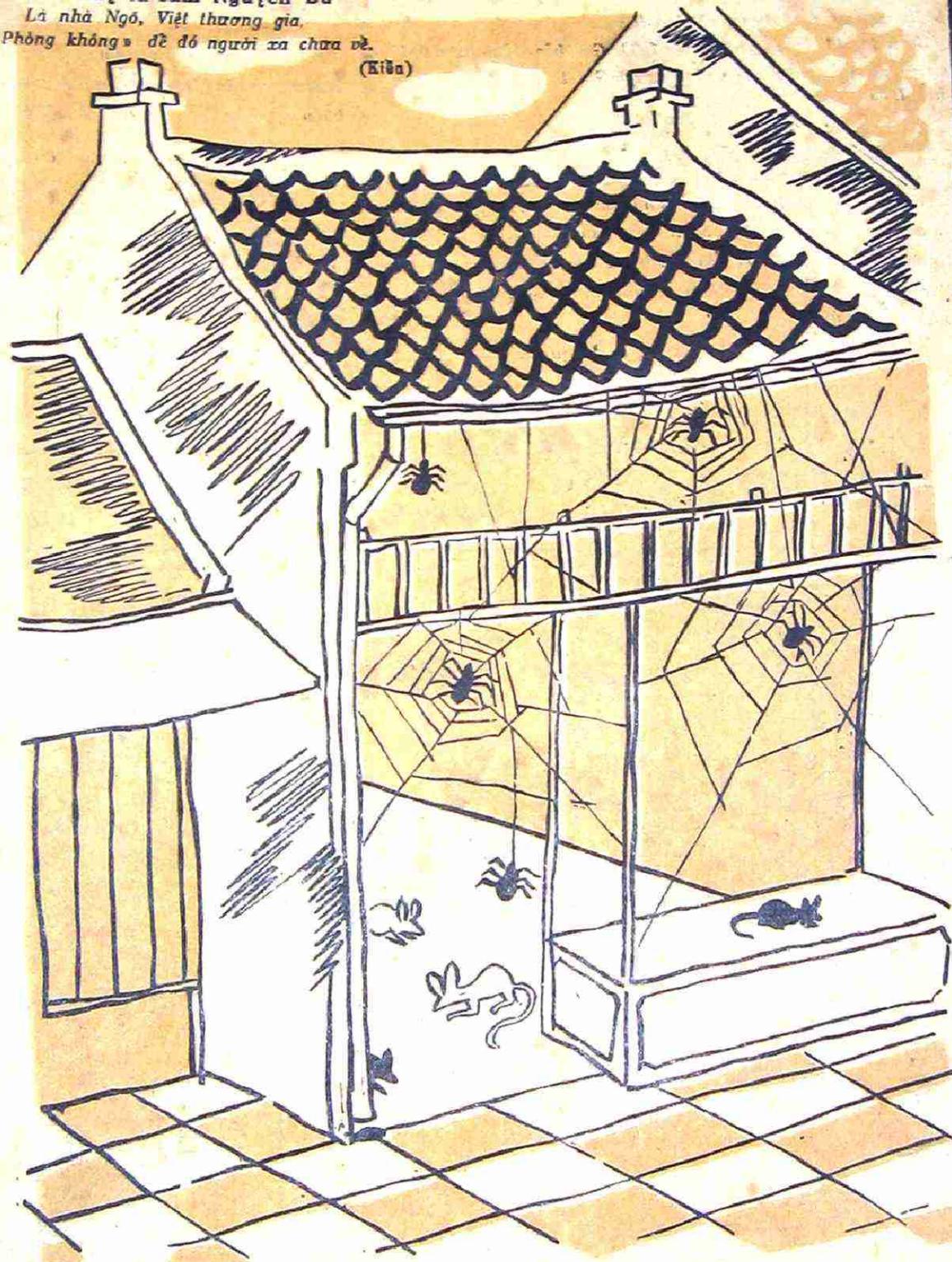
NGAY NAY



NĂM THỦ TƯ - THỦ
BÁY 27 MAI 1939.
SỐ 163 - GIÁ 0310
TÒA SOAN VÀ TRỊ SỰ:
91, ĐƯỜNG QUAN
THÀNH - GIÁY NỐI 874

PHÒNG KHÔNG
hay là sấm Nguyễn Du
Là nhà Ngô, Việt thương gia.
« Phòng không » để dò người xa chưa về.

(Kiều)



THƯ VIỆN
TRUNG TÂM
C 563

TRONG SỐ NÀY: Vụ bái bè Thái - Ninh,
Người là con cháu loài khỉ (TRÔNG TÌM) và nhiều bài khác.

Muốn biết rõ những bệnh :

PHONG, LAO, CỒ, CÁCH, DỤC UẤT, BIÊN, CHÓ DẠI..

Phải đọc quyển :

Tứ Chứng Thuyết Minh

Giải thuyết kỹ càng từng bệnh một, dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh : Phong, Lao, Cồ, Cách, dục uất, biên, chó dại. Có so sánh y lý Á-Đông và Âu-Tây — có sánh thuyết vi trùng học Á-Đông và Âu-Tây — có luận thuyết, có y án, có án bệnh, có y lý, có lý được, có lồng luận...

Sách dày 164 trang, in đẹp, giá 1p00. Gửi bảo đảm thêm 0p15 cước (trả mandat hoặc tem cũng được) Gửi tinh hóa giao ngân kết 1p35.

NAM NỮ BẢO TOÀN

Nói về những bệnh thuộc về sự sinh dục của đàn ông, đàn bà và những bệnh phong tình. Sách đã in lần thứ ba — Đã được Hội lâm viện khoa-học bên Pháp (Académie des sciences de Paris) và các báo chí Tây, Nam, công nhận là một quyền sách có trân giá trị, 0p60.

Ai mua cả hai quyển, không phải chịu tiền cước

MUA BUÔN, MUA LẺ DO NGƯỜI TÁC GIÀ
M. Lê huy Phách, chủ nhà thuốc
LÊ HUY PHÁCH, 19 Gia-long — Hanoi

Đàn ông bìu thon, đau lưng, vàng đầu, ủ tai, rụng tóc, tiêu tiện vàng... hoắc di linh, mộng tinh, hoạt tinh, liệt dương, sau khi khỏi bệnh phong tình : chảy nước mắt, đau lưng, tiêu tiện vàng, cõi lì vẫn, ướt quần đầu...

Có các bệnh trên, phải dùng :

LƯƠNG NGHI BỒ THÂN

số 20 của Lê huy Phách, giá 1\$00

Các bệnh khỏi hết, kiên tính, cõi khỉ, tăng thêm sức khỏe, tốt cho đường sinh dục.

Lậu, Giang mai chưa tuyệt gốc : tiêu tiện trong đặc bất thường, cõi vẫn (filaments), qui đầu ướt đỏ, thường có mụn đỏ khắp người mà ngứa, thân thể mỏi mệt...

Phải dùng

TUYỆT TRÙNG số 12 giá 0\$60

BỒ NGŨ TẠNG số 22 giá 1\$00

của Lê huy Phách, các bệnh khỏi hết, khỏi tuyệt gốc bệnh Lậu, giang mai — Chắc như vậy :

Nhà thuốc

Lê huy Phách

19, Bd GIA-LONG — HANOI

Khắp các tỉnh : Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao Mèn đều có đại lý.

Advertisement for JOB cigarettes. It features two cigarette packages: one labeled "CIGARETTES JOB IMPORTÉES D'ALGER" and another labeled "CIGARETTES SURINAMI JOB". The background shows a circular logo with a stylized design. The text "ỚI ĐỎ (HAVANE) 0.12" and "ỚI XANH 0.06" is prominently displayed, indicating prices for red and green variants respectively. At the bottom, it says "TUYỀN BUÔN TẠI XÚ 'AN - DÉ - RI'".

Không cần lựa chọn

Ngài muốn tìm một thứ thuốc
bồ thận nhưng không biết
phải dùng thứ nào vì thuốc
bồ thận có nhiều hiệu quả.

Xin giới thiệu thuốc :

SÂM NHUNG BỒ THẬN TINH hiệu « MẸ CON »

Dùng nó, ngài sẽ không phải dùng đến
những thứ khác. Dám cam đoan.

Thuốc thơm ngọt dễ uống,
mỗi ve chỉ có 0\$60.

Nhận gửi linh hóa giao ngân
(Contre remboursement) Mua buôn
có hoa hồng nhiều. Xin do:

PHỤC ĐÁNG

180 Rue de Paris — HOOLON — DUỐC HÀNG

NĂM 1938 CÓ TRÊN MỘT TRIỆU NGƯỜI ĐAU!!

Năm vừa rồi có hơn triệu người bị bệnh : ung, phổi, phát ban, hốt xèo, tràng nhạc, đau mắt, nhức đầu, đau lưng, tức ngực, sưng vú, chè lở cũng các chứng bệnh ngoài da.

Những người 16 đều nhớ thuốc Cao « Con Rắn » hiệu NHÀNH-MAI được bình much như thường.

Thuốc cao này là một mỏ thuốc già truyền lâu đời, thần hiệu vô cùng. Lưu hành khắp Đông-pháp, từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào có cheo bến « Nhành Mai » đều có bán. Năm xưa rồi, sau khi tính số, chúng tôi đã bán được trên một triệu hộp sáu lạng, nhỏ, hàng 0,20 và 0,12, thực là một sự không nỡ tin.

Người nào đã dùng đến thuốc này cũng đều lấy làm lạ cho sự liều nghiệm kỳ ý của nó. Có ngờ đâu đến bệnh đau trung, tối, dân mệt miếng nói lồng, sưng, hết tiền. Ngày đầu, dân bê bối thắc dương, trong tảng đồng hồ khôi phục. Đầu mặt hay trán, con cam mắt, dao trên mi mắt, hít thở, giáng hỏa, không chịu, mau khỏe lão. Ngày sau cháo, do một miếng, chè gác nàn miếng và lên da. Con nói chỉ đến mấy bệnh như : ung, phổi, hạch, tràng nhạc, ghẻ, lở, v.v. đã dùng đến thuốc cao « Con Rắn » này đều thấy biến đổi êm trước mắt mà cho là bay như thuốc Tiên vây. I thuốc này đau đầu dân đó, có tài túi, nong mủ, hay làm tan chỗ bị đau, trừ nhất như : ung, phổi, hạch, hột xoài và những chỗ xung nhức khó chịu.

Chi nhánh phát hành nhà thuốc Nhành Mai toàn xứ Bắc-kỳ

NGUYỄN VĂN ĐỨC

11. Rue des Caisses — Hanoi

ĐẠI-LÝ : Hà-dông : Nguyễn văn Hiền, 27 Bd République. Nam Định : Thị trấn 269 Paul Bert, Việt-long 28 Champeaux. Thành phố : Gi Long 71 Grand Rue. Hải Dương : Nguyễn duy Bán 17A Maréchal Foch. Haiphong : Mai Linh 60 Paul Doumer. Uông bí : Nguyễn văn Lé. Thủ nguyên : Trần văn Kinh Avenue Bắc kạn. Hưng hóa : Khanh Thịnh Rue Đề nhất. Ninh Bình : Ich Trí 4. Rue Marché. Chợ : Ô văn Kim. Bắc kạn : Trường phúc An Rue Gathien. Bắc Mục : Trần văn Ngọ. Cao bằng : Nguyễn văn Hòa 93 Maréchal Foch. Ph. Langthuong : Đoàn thị Trà 54 Đạo Đường v.v.

Sâm Nhung Bách Bồ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh mẽ luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bồ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khởi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đầu bà dùng được bayết tốt, kinh điêu ; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đái hả) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thi tốt sữa, có chữa thi khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mông mỗi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sái, bồ tát, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão già, nếu ai cần phải bồi bồ sức khỏe thì không còn co thư thuốc bồ gi hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngọt dễ ăn ; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiêu với chè nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Trang Dương Kiên Tình đại bồ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngưu-phiên, Hải-cầu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bồ vừa ngọt. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đậm trở nên người da tinh vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, tinh tinh, sinh kh. chữa phim liệt dương, bệnh tinh mao xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chọn lân chất thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chia), nên ai cai cũng có thể bồi hàn được mỗi ngày hai mươi đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải bút nứa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiêm nhặt chỉ hết 1p.00, nghiêm nặng hết 5p.00. 3p.00 là bồi hàn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giai thép mà thuốc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơ ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy trong nghiên cứu đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lâu và thuốc giang-mai ; ai bị lâu không cử môi hay kinh niên uống thuốc lâu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cử về thời kỳ thứ mấy, môi hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Hué)

Làm mạc cho aon, bắc thuốc chán, và có hơn 100 món thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng sẵn theo phương pháp Áo-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mén, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và với rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thu thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê đã Hội-chợ Haiphong năm 1937 được Ban Toàn-quyền và quan Thống-sử ban khen, các báo tây, nam tú lời khen ngợi, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Hàng cấp III vàng » tại Hội-chợ Huế. Kỳ đầu xảo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sử ban thưởng và được thưởng « Bội tinh vàng ». Cố biển 2 cuốn sách thuốc : « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cầm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-Khê xin nhận ký dấu hiệu Phật 12 tay.



CƯỜN SỐ

Phúc yên — Một ông giáo yêu thể thao đã lấy mồi giày đá bóng đá ráp sương chán học trò vì trò ấy không thuộc bài. Phụ huynh họ phán ván không biết nên cho con em tập đá bóng giỏi hay nên biểu nhà giáo kiêm cầu thủ ấy một đòn giày để cao-xu



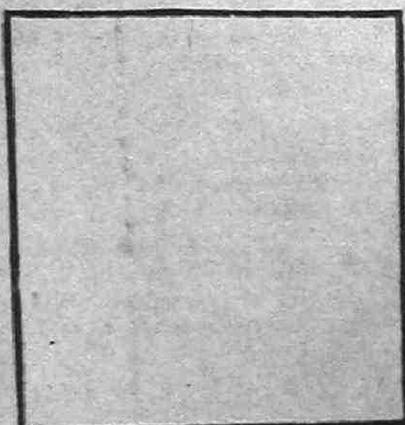
Vinh — Vừa nghe phong thanh núi Thiên Kim có người thầu khoán mới nộp thuế khai khẩn, dân lính Vinh đã đồ ngay Thiên Kim tật phải lâm vàng. Họ xô nhau vào núi tìm. Họ chưa chịu ra vì chưa thấy vàng. Người ta bàn : muốn họ ra, chỉ có một cách là đừng gọi núi Thiên Kim là Thiên Kim nữa.



Hanoi — Hai con bác Dương Đinh-Lan đi tắm. Một cậu bị nước cuốn. Cậu kêu cứu. Nhưng hơn mười người nhón tắm gần đấy đều nặng tai và kèm mắt cá, nên đứa trẻ tội nghiệp chỉ còn lác cái xác trưa hôm sau dat vào bờ. Nếu tên nó là Thiên Kim...



Hanoi — Ngày 19 Mai, tại trường Cao Đẳng, bằng cử nhân luật đã trao tay các ông cử nhân khoa. Người thay mặt sinh viên trường Luật, trong một bài diễn văn, đã yêu cầu chính phủ lập ở Đông Dương ngạch luật sư người Nam tại tòa Nam Án. Đề ứng dụng sự học của họ và sẽ khởi phải đổi mũ cánh chuồn.



Huế — Tin sau cùng : vẫn thường như thường.

của TÔ TÙ

Ông Người và

Mũ cánh chuồn

BÁO TIẾNG DÂN gần đây kể lại một nghĩa cử của một ông lớn đội mũ cánh chuồn ở trong Trung, cái lò đúc bia, và... bang bạnh.

Nguyên ngày 12 tháng 3 Annam, một người biêu tập tờ báo ấy có gặp



ở nhà phủ Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi một ông già tên là Phạm Tân, 76 tuổi, hào mực làng Phước Hòa, thao thở rằng đem đầu lên quan trinh việc chọn người làm xã đoàn, được quan tát, đạp, xách cả thước gạch đánh vào đầu. Kè lại câu chuyện này, báo TIẾNG DÂN có nêu câu hỏi : « Quan giờ ngày nay mà còn có cái cù chi ấy sao? »

Làm như là cái cù chỉ ấy không đáng là cù chỉ của các ông mũ cánh chuồn vậy.

Thực ra, ông phủ Bình Sơn đã tố ra ông là một ông quan tốt, đáng mặt làm « phụ mẫu chí dân. » Là vì « yêu cho roi cho vọt... » Ông phủ kia là người yêu dân, thương dân vậy.

Ông già bị đánh có phản nản gì nữa, ông lên tiếng ca tụng cái chế độ khai ái đã khiến cho các việc chức hành chính có thể đánh đập chửi rủa người khác mà không hề gì. Vả lại, nếu ông không ca tụng, thi đã có người khác ca tụng rồi. Thị dụ như ông Nguyễn tiến Láng.

Định công

NGHE tin này, các tay tài-phệt đương ưng sầm banh hồn cau mày mà nói rằng :

— Lại định công !

Và bùi mủi nói với nhau rằng bọn thợ thuyền ở đây lòng tham vô độ, đã sung sướng được sống mà không cảm ơn mình, lại cứ được voi đòi tiên.

Là vì đối với bọn chủ ngồi rồi ăn lãi mỗi tháng hàng vạn bạc, đòi thêm năm ba xu để chống náo đất đẻ là tham lam không thể dung thứ được. Nhất là đòi một cách quả quyết, bằng sự định công.

Thợ nhà máy sợi Haiphong đã tham lam vô độ như vậy. Trước kia, 2800 thợ làm khoán hoặc ăn công nhật mỗi ngày 26 xu nếu là thợ chính và 18 xu nếu là lập sự. Ai làm việc xuất tháng thì sẽ được thêm mỗi ngày hai xu, nhưng nếu nghỉ một buổi thi cả tháng ấy lục về nhà chỉ ngồi mà tặc lưỡi tiếc số tiền ấy. Ấy đây, ăn huê chủ trên ban xuống là thế.

Vậy mà vẫn đây, họ không bằng lòng. Thật là làm ăn nên oán, chắc ông chủ nhai xi già nghĩ thế. Họ dám làm đơn xin giảm đi : 1) tăng lương 30%. 2) cấp thuốc cho thợ lúc ốm đau 3) trả tiền công đúng kỳ hạn 4) cho toàn thể thợ ăn công nhật 5) không đuổi các đại biểu của thợ. Họ làm đơn từ hôm mồng 9 cho đến ngày 16 tháng năm tây, cũng không có kết quả gì hết,

họ bèn tắt máy ra về. Ông chủ đương ngồi mỉm cười một cách khoái trá, thấy thế đậm hoảng, vội sai người đóng cửa xưởng lại. Cuộc đình công bắt đầu.

Nai thanh tra lao động đã đứng lên điều đình, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả gì đáng kể. Chủ chỉ bằng lòng tăng tiền phụ, cấp lên 7 xu, nhưng thợ nhất định đòi tăng tiền công lên 30%, hay là 25%.

Trong khi ấy, thợ nhặt đói đẽ đợi. Có lẽ ông chủ thấy họ đói lấy làm bỗng lòng, vì đói đầu gối phải bò, họ không chịu được sẽ lại đẽ yêu cho ông sang sướng tính tiền lãi. Nhưng ông cũng nên biết cho rằng thà họ nhặt đói ít lâu còn hơn là cứ phải đói ăn suốt đời đẽ cho ông tựa hưởng. Ông cũng nên biết rằng hiện giờ Nhà máy sợi ở đây hầu như giữ đặc quyền và sợi làm ra bao nhiêu cũng vẫn không đủ bán, thậm chí người ta



tranh nhau nữa, bị đánh đập cũng chịu. Nghĩa là nhà máy sợi không sợ lỗ, chỉ có lãi, mà lãi nhiều. Vậy lúc đó ăn đắt đő như bây giờ tăng tiền công cho thợ chỉ là một việc hợp với công lý. Nhưng nói chuyện công lý với những người chỉ nghĩ đến lợi... thì có lẽ ngôn ngữ bất đồng.

Tin sau cùng — Ngôn ngữ tuy vậy đã... gần đồng. Cho nhà máy sợi đã bằng lòng tăng tiền công thợ mồi người lên 5 xu một ngày. Có thể chứ ! Ở xứ này, bao giờ đình công cũng chỉ là một tiếng kèn cựa.

Trạng sư dàn bà

Y lời ông tổng trưởng bộ thuộc địa, ông Tổng thống Pháp đã ký một đạo chỉ dụ cho dân bà con gái có bằng cử nhân hay tiến sĩ luật quyền làm trạng sư trước các tòa án ở Nam Kỳ.

Bực tin ấy, các ông trạng trong Nam không lấy làm hài lòng. Hiểu giờ các ông cũng nhiều lắm rồi, có tốt hơn tam chục vị !... nên các ông lo, lo rằng các bà vào nữa thì có lẽ thêm người, thêm đũa thêm bat mà đỡ ăn thi chí có ngăn !

Nhưng các ông không lẽ nói ra. Các ông bèn vin vào lẽ khác. Các ông bèn nói to lên rằng ở bên này trạng sư không phải chỉ là thầy kiện cái bộ



như ở bên Pháp mà còn là thầy cô làm đơn từ nữa. Mà ở bên Pháp đàn bà không được làm thầy cô. Nói tóm lại các ông bảo dân bà còn kém, không làm trạng sư được như dân ông.

Thật cũng chẳng khác gì người ta

và VIỆC

bảo đảm Annam còn kém, chờ đến người ta chẳng cho họ được thở nữa. Hết đồng có sự cải cách gì có lợi cho dân Annam, thì một số đồng người Pháp kêu lên rằng: trình độ họ chưa đến đây đâu. Và vì thế, dân Annam không bao giờ đến đây cả.

Môn đồ mới của cụ Không

Dã trường năm nay không có lê xuân té của Văn miếu nữa. Cụ Không đã trường được yên thân, khỏi phải ngâm ngồi trong cái cảnh các ông học trò của cô Logique quyết trước mắt mình. «Ta chước cho các thày không phải là học trò ta», — lời cũ truyền xuống còn vang rền bến lai...

Nhưng cụ Không làm. Các ông huyền, phủ, án, bổ, thương ở Hà Đông vẫn là học trò cũ, họ đã nhất định thế rồi. Ông Vi văn Định là học trò cũ, ông Nguyễn văn Ngọc, đốc học trường Sơ học Pháp Việt Hà Đông, là học trò cũ, cụ không biết dấy thời. Cũng hia, cũng ủng, cũng mũ miện cũng sỉ sọp lê, có khác gì đợi thương ở đâu! Chỉ khác là thỉnh thoảng có người đe lộ đôi giày tay, nhưng

cái đó không hề gi. Chỉ khác là đám người sỉ sọp lê kia theo tây học, không mấy khi giữ đến quyền Đại học, chứ không nói đến Kinh Lễ của cụ nữa. Nhưng cái đó không hề gi.

Có lẽ các ông theo tây học sỉ sọp lê như chảy mây trong Văn miêu nghĩ vậy nên các ông không thiện thùng gì cả, tro trào nhẫn đức Không làm thầy.

Nhưng có lẽ các ông cũng không ngãl gi hết. Ở ngoài sân, những con rùa đội bia đá trắng như muỗi ngọc cõi lên nhìn bọn mòn đồ mới của cụ Không và như nhéch mép cười rì rì với nhau và bảo nhau rằng:

Ngàn năm bia đá thi mòn...

Hoàng Đạo

Vé số Đông-dương
của Đoàn Ánh Sáng
kỳ này số: 177.312



CÂU CHUYỆN hàng tuần

Diễn dâu cũng nghe thấy các bà phản nản đồ ăn thức dùng đất đỏ. Và cứ lời các bà thì ngày

này, người Annam không còn được tự hào rằng nghèo ăn rau muống chấm tương nữa. Vì rau muống cũng đã lên giá gấp ba gấp bốn trước rồi.

Người ta hồn như mất hồn hinh hồn. Người ta huyền náo lên, người ta nhốn nháo lên, người ta sợ cuồng cuồng lên. Không khéo rồi người ta hóa điên mất.

Bất cứ bà bạn nào gặp tôi cũng hỏi liền:

— Ông đã bị tăng tiền thuê nhà chưa?

Và lần thứ mấy không nhớ nữa, một bạn ngoan ngác, buôn rầu đến hỏi:

— Ông biết cái nhà nào cho thuê không?

Anh vừa nhận được thư báo đảm của chủ nhà đòi lại nhà để chữa cho con gái ô.

Bố chỉ là một mẹo đe tăng tiền nhà. Không mấy, độ bốn năm mươi phần trăm thôi.

Không ngoại đâu. Vì chính tôi được biết một cái nhà ở phố hàng Cót mới

cuối năm ngoái bà chủ cho thuê có 22 đồng. Bây giờ giá tăng vọt lên tới bốn chục rưỡi. Nghĩa là 90.1. Không hơn kém. Cuối tháng này người đương thuê sẽ dọn đi. Bà chủ bằng lòng ngay tuy người thuê không bao trước: Vì đã có người hỏi thuê bằng một giá cao hơn (44p00). Vừa đúng 100.1. đối với giá xưa.

Bình tĩnh sao được, khi giá cả cứ lên rầm rầm không ngừng, không vấp, không chút ngượng ngập. Hết vì các ông Tàu chạy loạn, lại vì Đại hội nghị kinh tế và lý tài.

Đại hội nghị vừa bắt đầu họp buổi sáng thi buổi chiều giá diêm từ một bảo lén bảo hai môt chục bao, rồi hôm sau vọt tới hào rưỡi. Đường cũng lên giá. Người ta thấy rục rịch tăng thuê diêm, thuê đường là người ta tăng giá ngay, không ngăn ngai.

Rồi theo dà, các thực phẩm khác cũng đều lên giá: bơ, trứng, thịt, cá v.v...

Chính phủ khuyên chúng ta nên hy sinh cho cuộc phòng thủ. Mỗi người hy sinh một ty, không sao.

Nhưng có lầm người thực không

thì hy sinh được. Hay đúng hơn đương chờ người khác hy sinh cho họ và đương chờ chính phủ can thiệp giúp họ để họ khỏi phải chết đói.

Hạng người ấy là hạng thợ lương công nhật ít ỏi quá

Có việc đình công ở nhà máy sợi Hải Phòng, nhiều người mới thấy rõ sự sống gay go — để khỏi nói khổn nạn — của bọn thợ dân bà ấy, của «bọn cu ly» ấy, như các ông chủ thường gọi.

Hai hào một ngày, ngày nghỉ không lương.

Thứ hỏi bằng móng tay đã mấy ai có thè sống để dâng trong thời bình thường? Hưởng là thời nay, thời đắt đỏ, thời khó khăn ngày nay.

Tình cảnh nguy kịch lắm rồi. Không thể bình tĩnh được nữa.

Thế mà vẫn phải cười. Vì có nhiều câu chuyện bức minh đáng tức cười quá.

Còn obin cười sao được khi thấy bà chủ nhà kia bùn bắc với chồng, lập mưu lập mưu để tống nồi khách thuê cũ đi.

Còn nhìn cười sao được khi trông thấy vợ chồng, con cái nhà nợ chui rúc trong cái gian chava ô tô, hay vài gian bếp để lấy nhà cho «khách» chạy loạn thuê.

Tôi quen một người ở Hải Phòng. Người ấy vừa dựng xong ngôi nhà xinh xắn quá. Dựng lên đèo ở. Một hôm một người Tàu đến hỏi thuê, tuy không thấy treo biển cho thuê. Chúng

hắn ta cho rằng thuê đất thi làm gì mà không thuê được.

Quả nhiên thuê được. Người quen tôi đã đưa cả gia quyến về Hà-nội ở với cha mẹ, để lấy nhà cho khách thuê, thuê bằng một giá cao không thể tưởng tượng được. Một nghìn một năm. Nhưng lúc bình thường thì giá thuê, khéo gò lầm, may ra được đến hai chục một tháng là cùng vì ngôi nhà ấy người quen tôi làm hết có ngót hai nghìn rưỡi.

Như thế đã có chi lạ. Đến giàu xú như ông Hoàng kim Bảng, mà theo lời người ta đồn, cũng đã dọn về quê ở để lấy nhà cho khách thuê rồi.

Thành phố ta hiện đang thiếu tiền, sao ông đốc lý và các ông hội đồng không nghĩ cách làm tiền?

Còn chán chỗ cho thuê được đấy. Chẳng hạn mấy trăm gian gầm cầu, bồ không cũng phi. Người Tàu vốn có tính đê dải, ngô lối cho thuê là họ tránh nhau đến thuê ngay, dù giá có cao cũng không sợ.

Còn đối với những người khó tính, những chàng công tử, những cô tiểu thư chạy loạn sang đây thi đã có Nhà Hát lớn. Tòa lâu đài ấy bỏ không gần suốt năm, thỉnh thoảng mới cho một hội thiện thuê được độ bảy, tám chục vạn. Bây giờ đem cho khách thuê làm nhà ở, it ra cũng được một vạn một năm.

Thiết tưởng món lợi to ấy không nên bé.

Khái Hưng

TRONG «NGÀY NAY» SỐ SAU

VÂN ĐÊ «SINH HOẠT»

Tinh hình sinh hoạt đất đai trong mấy năm gần đây

Cách ăn tiêu và mục sống của một viên chức nhà nước, một người thơ, một người buôn bán nhỏ, v.v.

CÁI NẠN «TĂNG TIỀN NHÀ»

những nguyên nhân và những kết quả

Quyền lợi của người thuê nhà dời với chủ nhà — Sắc lệnh luật Laval — Những trường hợp tăng tiền nhà quá đáng.

Ý kiến của các người dì ở thuê.

Ý kiến của các chủ nhà.

Phỏng vấn các nhân vật quan trọng có trách nhiệm và nhiều vần đề khác có liên lạc với, v.v.

Nhiều bài rất hay và rất ích lợi mà ai ai cũng phải đọc

SỐ 164, RA NGÀY THỨ BẢY 3 JUIN, VĂN GIÁ 0\$10

Hết mùa lót rã rơm khô
Bạn về quê bạn biết nó mà tìm
(Ca Dao)

O, vùng quê, một đêm trăng.
Gió thổi đều đều qua
ngọn cây và lay nhẹ
những lùa lá xám. Trăng sáng, và
trời không mây.

Hương ngồi nấu chè trong bếp,
lắng tai nghe những câu hò tình
tứ của Mão ở ngoài sân. Hương
hà một nỗi rơm khổ vào bếp rồi
đưa chiếc que gạt tro tàn ra, làm
đến đến như cái máy.

Hơn ba hôm nay giọng hò của
Mão đã quyến luyến Hương và làm
lòng Hương xao xuyến. Hương tự
chiên thấy buồn buồn khó tả. Mỗi
lần giọng hò của Mão ngân lên
không, như tiếng chuông rèn, hay
cán mác ra xa như gõng hương
nhập, Hương lại thồn thức và có
cái cảm giác hơi lạ: là chứng đã
sống với Mão lâu từ kiếp xưa nǎo.

Bao đầu Hương mê giọng hò của
Mão nhưng sau Hương cũng không
biết Hương đã mê chính người
con trai ấy hay chỉ mê riêng giọng
hò. Hương cố phân biệt để xem
chung mỗi lần nghĩ đến Mão,
Hương lại thèm thèm và không dám
ngồi lâu.

Hương là con gái đầu của ông
Cá Lai, một diền chủ giàu nhất ở
làng Mỹ Lý. Lúc còn nhỏ Hương
học đến lớp ba, nhưng qua năm
sau mẹ mất, Hương phải xin thôi
hoc. Từ đó Hương lại giúp cha
trong nghề làm ruộng. Ông Cá càng
ngày càng già, nên bao nhiêu việc
ruộng nương đều do tay Hương
cái quản.

Hương người đều dặn nở rạng,
khuôn mặt tròn và cặp mắt lúu nào
cũng mờ lớn như ngạc nhiên.
Hương lại còn cái đặc điểm là vui
tinh và hiền lành. Hương ít giận ai
và cũng không làm ai mất lòng.
Cũng nhờ tính vui vẻ, nên dã
ngoài hai mươi tuổi mà Hương vẫn
được sự mềm mỏng và nét dịu
dàng của tuổi thơ ngày.

Năm ấy ông Cá Lai xem lịch thấy
thời tiết khá nên mời trai bạn ở
các làng đến làm bia ba mươi
mẫu ruộng.

Trai bạn là bọn trai tráng ở các
ngang chung quanh vùng, có khi rất
xã, ngày mùa đi làm công. Họ ở
những nơi đất kém ruộng khô, bay
những vùng lụt lội. Họ kéo nhau
đi từng đoàn trên hai mươi
người, dù là những nơi nào cao
cấp công việc của họ. Họ là người
hỗn phong, nhưng họ gặp nhau
và hiểu nhau trong cùng một cảnh
ngờ. Họ sống với nhau trong những
nửa cây cay, gát hải, rồi lại tản
mắc ra như những mảnh mây
ngắn. Xa nhau họ còn nuôi hy
vọng sang năm gặp nữa. Nhưng
sang năm gặp nhau là một chuyện
khó. Vì quê hương của họ ở cách
nhau xa lắc. Và trước kia họ gặp
nhau trên cánh đồng hoang bay
trong quan vùng, chứ có ai bắt
nhà ai đâu. Vì thế mỗi lần hẹn
sang năm gặp nhau thì lòng họ đã
đón trước những nỗi buồn vĩnh
biệt. Nhưng không gặp đoàn này
thì họ gặp bọn người khác. Vì hàng
năm cảnh làm ăn đã kéo họ ra
khỏi nhà và bắt họ đi tha phương.
Đối họ mỗi năm mỗi khác như rừng

QUE BAN

TRUYỆN NGẮN của THANH TỊNH

cây mỗi năm có một lần lá mới.

Mão ở làng Lộc Giang huyện Bình
Hải cách làng Mỹ Lý. Lòn bốn ngày
đường. Mão vừa kia có theo học
chữ nhỏ nhưng lỡ thời Ban đầu
Mão định mở trường dạy học trong
làng nhưng thấy chữ nhỏ không ai
dùng nữa nên nhập vào bọn trai
bạn đi làm áo. Mão đi xa làng lòn
đầu và cũng làn đầu Mão nếm qua
cái đời trai ban.

Mấy hôm theo chúng bạn ra đồng
gặt lúa bay về nhà xây dựng rơm,
Mão thấy lòng vui và ăn cơm ngọt
riêng. Cũng có khi giữa buổi làm
việc. Mão tự nhiên thấy nhoc là
người và hai bên thái dương lung

— Thời mời anh em nghỉ tay
vào ăn chè.

Mão tự nhiên mừng bắt giọng
hát, hỏi:

— Cô Hương nấu chè gì đấy?

Hương mỉm cười khẽ hỏi:

— Chè đê ăn.

Mão nói tiếp:

— Chẳng lẽ nấu chè lì i đê uống à?

Hương đưa cách tay che miệng

cười:

— Ô bay! anh Mão quên rồi à!
Nấu nước chè tàu chẳng đê uống
toi đê làm gì?

Một người bạn đứng đằng xa tinh
nhịch:

— Đề uống trong tết cưới.

Hương bén lẹa nhia xuống đất

Hương đi theo nén họ không muốn
mất giá trị trước một cô chủ trẻ
tuổi.

Người cố gắng sức hơn hết là
Mão. Mao đứng cầm lái và không
dám đe lối một bơi chèo. Ông
sông hẹp, mười chiếc thuyền cứ
đuổi nhau rẽ sóng tiến lên, có lúc
hai chiếc kèm nhau, chạm vào
nhau thành những tiếng mạnh và
ngắn.

Họ vừa chèo vừa hát làm vang
động cả một giòng sông vắng. Hai
bến bờ sông người làng ra đứng
xem đông nghịch và trong số đó một
bọn người lớn tiếng hát theo đê
phản khói bọn trai tráng dưới
thuyền.

Thuyền của Mão chiều hôm ấy
giật giải nhất. Hương vui vẻ đến
đứng bê Mao rồi ấp úng nói sê:

— Anh được giải, thật em bằng
lòng anh lắm.

Mão tươi cười nói tiếp:

— Cô băng lồng tôi thật à?

Hương biết mình nói hờ nên hai
má đỗ bừng. Một lat sau Hương
cúi đầu tài thầm:

— Thời anh vào ăn cơm chè

Mão có ý khoe khoang. Anh chàng
kiêu hách một cách ngây thơ và
nói một câu rất mộc mạc:

— Tôi còn đi ăn giải đê chứ.

Hương nhìn Mao có vẻ không
biết. Mao nói tiếp:

— Nghĩa là tôi ăn cơm mục và
uống chai rượu người ta thường
cho ấy mà.

Hương làm bộ nũng nịu:

— Em không băng lồng anh uống
rượu đâu.

Mão bít mắt lại cười:

— Thế sao hời nay cô bảo cô
băng lồng tôi.

Những lời trao qua đổi lại toàn
là những câu khôi hài nhạt nhẽo,
nhưng lòng Hương thì tung hường
như ánh trời buổi sáng. Hương
sung sướng được Mao đê ý đến
mình và xem mìn như bạn thiết.
Hương không e lệ nữa, cô đã can
đảm nói một câu mà mình tưởng
không bao giờ dám nói ra:

— Em băng lồng anh thật, nhưng
anh uống rượu thi không.

Mão làm ra vẻ huang hăng một
cách khôi hài:

— Không băng lồng mà đê,

tôi thi cứ...

Hương ngược mắt nhìn Mao:

— Tôi làm gì?

— Tôi không uống rượu nữa.

Hai người nhìn nhau cười châm

chím, trong lòng nào nức vui.

Qua tháng sau, rơm đã xây thành
độn, lúa đã nẩy mầm trong vựa, và
trai bạn sau một bữa cơm ngọt
lành do ông Cá thiết đãi, đã từ giã
làng Mỹ Lý ra đi.

Bao đầu họ nói chia nhau đi
thinh một đoàn dài, nhưng qua
mỗi làng, lại có một đội người rồ
đường đi về quê hương của họ.

Hôm thấy trai bạn cắt hái lén
vai sấp đi, Hương chạy ra sau ba
chuỗi đứng khóc. Nửa đứng sau
đổng rơm thấy Hương khóc cũng
tầm tức khóc theo.

và từ đây giòng sông Viêm
phảng phất, dòng lồng Mỹ Lý vắng
techo, trai bạn đi, lòng Hương bờ
phờ như cảnh vườn hoang chờ giã
lá.

Thanh Tịnh



bùng như bị cảm gió. Mao lại ngồi

trên bờ ruộng đê tìm nước uống.

Mùi lúa chín và hơi gió nhẹ dần

dần làm Mao khoan khoái và tỉnh

táo như trước. Mao lại cất giọng hò

lanh lanh bay vui mèng nó đưa đê

chọc cho người chung quang bắt

cười. Mao đi đến đâu là tròn cười

đi theo đến đó. Hương lâm lúc

muốn làm mặt nghiêm chung cũng

khó nhin cười trước lâm cầu kinh

hài vị của Mao. Nhờ tài khéo púa

trò, Mao đã dần dần quên thân với

cô con gái nhà chủ. Nhưng lời bài

huyện của Mao làm Hương cười thi

giọng hò của Mao lại làm Hương

Mao nói chưa ngượng:

— Thời, ăn với uống cũng như
nhau, miễn no bụng là được.

Nhưng Hương vẫn chưa chịu

thua:

— Uống thi no bụng thế nào được.

Áo mới no thôi chứ.

Nói xong thi Hương cười nức

nở. Mao cũng cười theo. Mấy người

khác biếng cười nên lảng lảng đến

bên mìn mâm chè khói bay lên

thơm phức. Họ đưa nhau ăn ở

và vui vẻ.

Tới cảng khuya trăng càng tỏ.

Tiếng nói qua lại du du đến

lúc cầu chuyền thành nhạt nhẽo và

duyên thi ai nấy đều im tiếng. Cảnh

vật của trời đêm lặng lẽ bao vây

lấy giấc yên ngủ của mọi người.

Hôm sau trên giòng sông Viêm

hơn mươi chiếc thuyền chờ đầy

lùa trôi nhanh về làng Mỹ Lý.

Trên mỗi thuyền có năm người chèo.

Họ đặt ra cuộc đua tài, thách nhau

thuyền nào về trước thi được giải.

Giai đoạn sơ hóm: Chỉ có một chai

rượu trắng và hai con mực khô.

Nhưng trai bạn cũng vui lòng đua;

họ cởi lấp tiếng. Nhất là hôm ấy có

TIN VĂN..VĂN cua LÉTA



À LÂU, không ai nói
đến ông Tú Ngọc.

Ông Tú Ngọc, tức
Nguyễn Lân, tác giả
nhất nhèo những
cuốn tiểu thuyết khó khăn ấy mà!

Để thường người ta quên mất
ông rồi.

Bởi vậy ông phải nhắc cho người
ta nhớ.

Ông nhắc khéo lắm. Ông bàn đến
chữ d.

Về cái chữ d cứ khỏi này, ông
viết một bài luận tháng thái để
đảng trong Tao Đàn. Ông nói rằng
d là chữ rất đúng để viết trên tiếng
đồng. (Đồng phải viết d chứ không
phải với g như người ta vẫn viết).
Ông viết những lè này, chứng tỏ
để bênh vực thuyết của ông. Và để
tỏ ra ông biết rõ ràng lắm.

Nhưng đó không phải là chủ ý
chính của ông Tú Ngọc.

Ông bàn đến chữ d với tiếng giọng
chỉ cốt để có dịp nói đến cái tên
thuyết Ngực Đồng (với một chữ
d của ông).

Thực là một lối khôn ngoan để
gây nên một vấn đề xung quanh
một tác phẩm.

Cái vấn đề cũng khá quan trọng

Nhưng gây nên xung quanh một
tác phẩm phẳng lì.

Tiểu thuyết thứ Năm, tờ báo phong
tinh của hiện thuỷ tài hoa vừa rồi
đang một tin về một buổi hòa nhạc.

« Theo chúng tôi thì hắng cố giữ
cho văn chương, âm nhạc và các
môn mĩ thuật khác, cái vè cao quý
của nó mà đứng nên quảng cáo như
những anh bán thuốc trên lầu... »

Nhưng anh bán thuốc trên lầu
thôi?

Cá những anh bán thuốc lậu
trên lầu nữa chứ!

Nhưng nói rõ thế, sự ông Hồng
Khê tránh lòng.

Bởi vì những anh bán thuốc lậu
để tránh lòng lầm. Nhất là khi cái
thuốc lậu ấy đưa các ông lên địa vị
chủ bảo, chẳng hạn như ông chủ
báo Lê-huy-Phách và Lê-Cường.

Vừa rồi một trong hai ông chủ
này phản nản :

— Tôi bán thuốc lậu thực, thế đã

sao chưa? Bán thuốc lậu là một việc
lầm bảo là việc khác, sao lại trách hai
việc lại làm một đế chế tối.

Đó là hai việc đã đánh.

Nhưng tôi cứ chế.

Tôi không chế người bán thuốc
lậu gỏi. Tôi chỉ chế nhà chủ bảo
tôi.

Tôi?

Không! Bởi với các ông đó chỉ là
một tiếng nhả nhẽo.

Bây giờ bắt cứ ai cũng ra một tờ
báo.

Bè làm ông chủ bảo

Có thể thôi.

Đóng nói gì chính kiến, hay chủ
nghĩa.. Những tiếng đó họ không hề
biết đâu. Cũng đừng nói gì khuynh
hướng hay thiên bẩm của nhà báo.

Đến trí khôn, họ cũng không có,
như là...

Những người ngom ấy, một buổi
nhão hả kia, vụt có một ý tưởng dở
đại nảy ra trong óc trống rỗng:
lấy tiền mở một tờ báo chơi. Thế
rồi họ mở.

Nhờ người thảo đơn xin phép;
chạy đi tìm một vài thầy thợ; bỏ
tiền thuê một ít « văn sĩ » cầu bờ
cầu bát.. Rồi sau do vai ba thang,
một tờ báo nữa ra đời.

Họ mượn lấy một vẻ rất quan
trọng để mang luota luota trên người,
không bao giờ quên.

Và bắt đầu khinh oblong tôi
trong nhà ra mặt.

Những nhân vật này tuy vậy cũng
giúp ích cho ta. Họ làm cho chúng
ta được vui cười luota. Vì họ là
biên thần của sự lố bịch.

Họ lố một cách cùa thạo, đạo
mạo. Và nhất định cùa lố như thế
mãi mãi: thực đáng mừng cho sự
vui tính của ta.

Nhân vật này cười nhạt trong
bọn ngô nghênh này có lẽ là ông
chủ báo Nước Nam: ông Lương
Ngọc Hiển.

Kỳ trước, ông Hiển mới hiện ra
trong hình thê một hắc cả giận vì
chưa nổi danh: ông nói xấu doanh
Ánh Sáng mà ông muốn vào nhưng
người ta không muốm nhận.

(Xem tiếp trang 18)



NGƯỜI ĂN MÂY (CẨM THỊ) — Năm mới, chúc mừng ông bà phát tài
sai lộc, đầu năm đẻ con trai, cuối năm đẻ con gái.

diêm BÁO

của THIỆN-SĨ

Nghệ thuật « lục đục »

TÔI đã nói tạp chí Tao Đàn là
một tạp chí rất tài tình, đang
nạp được cả những người
có tư tưởng khác nhau, trái ngược
nhau, và đã có lần công kích nhau
rất hăng hái.

Cái tài tình của báo đó, từ số
đầu đến giờ, càng ngày càng tăng.
Cho nên chúng ta hãy đọc ở trang
đầu một bài, thi chắc chắn sẽ được
xem & cuối một bài ngược lại;
nhà văn ở trên viết thế này thì
nhà văn ở dưới phản đối liền. Ông
ở bên công kích, thi ông ở giữa
tán thành; ông ở ngoài chê, thi
ông ở trong khen.

Thật là lục đục, lung tung như
đàn cua bò vào nồi. Vậy mà Tao
Đàn vẫn là một tờ báo, vẫn xuất
bản: cái công hàn gắn ấy chẳng
phải là cái công của ông Vũ Đình
Long ư? Ông Vũ Đình Long có
nhieu phép lá để hòa giải người ta
lầm, mà cái phép lá nhất và hiệu
lực nhất là phép.. tiền.

Một ông công kích cái lối viết
của Xuân Diệu trong câu: « cái
sa mạc của mènh mông », thi quá

vài trang nữa, ông khác viết: lăn
băng giá ngắt của cô đơn. (Ông này
là ông Lan Khai). Mà ông Lan Khai
lại hình như là chủ bút thi phái.)

Một vài ông hô hào các nhà văn
phải giữ tinh cách An-nam trong
văn chương, phải dùng cách « vận
chuyển » tư tưởng riêng của An-nam
thì một ông lại viết: anh ta ghen
với cái đời có đặc của anh ta! (1)
Một ông khác nữa viết: Sự dở
không ngăn được rằng tôi đã đọc kỹ
bài liên sinh viết; của nó! (1), tôi đã
cần nhắc từng đoạn, của nó tôi đã
xug xét từng câu... và « Cuộc cầm
lại quản bút của tôi sau hơn nửa
năm trời... » v.v.

Ấy cứ đại khái họ trái ngược
nhau chơi như thế. Ý hẳn để cho
đọc giả đọc cho khôi buồn.

Một sự lạ!

Một hôm tình cờ tôi đọc đến tờ
Việt Báo. Lại tình cờ thấy tên kỳ
Bùi - xuân - Học dưới một bài báo
ở trang đầu. Tôi sững sờ: quái,
cái ông Học này tập cầm bút tự
bao giờ, thế mà không ai biết!

Thế là tôi kinh cần đọc cả bài
ý. Thi ra, có gì đâu, ông chủ
nhà Việt Báo thuật lại một cuộc
kinh lý của ông Thống sứ trên Sơn
la. Bởi vì cuộc kinh lý ấy ông cũng
được dự. Thật hân hạnh quá.

(Xem tiếp trang 14)

Thiện-Sĩ

1) Dịch câu văn Pháp: il est jaloux
de sa vie de célibataire.

30.000 chemisettes

Nhà dệt CU GIOANH hiện thời
đã chế tạo hàng tháng tới
số áo đó để bán buôn cho
khắp các cửa hàng trong xứ.

Manufacture
CU GIOANH
70, RUE DES ÉVENTAILS,
HANOI — TÉL. 525

ĐI NGHỈ MẮT

CHỒNG — Năm nay mợ định đi nghỉ mát Chapa, Tam-Đảo
hay Đồ-sơ?

VỢ — Năm nay em chả định đi đâu cả, ở nhà chả mua hộp
PHẦN THUỐC SOA RÔM « CON GÀ » Op.10 để chiều chiều khi
tắm xong, ta soa cho ta, cho con ta, xem có trắng, có mát, có
thơm, có thích hơn di không!!

CHỒNG — Phấn ấy mua ở đâu?

VỢ — Ở các nhà đại-lý Rượu Chồi Hoa-kỳ và Phòng-Tich
Con Chim.

CHỒNG — Thế mua vài hộp đem đi thi mợ đi chứ?

VỢ — Còn nói gì nữa!!

Đời tem mới lấy tem cũ

Cần mua một giá cao tem Đồng dương và Pháp hàng to (hàng nhỏ chỉ mua hàng tem 7 xu trở lên) đã đóng dấu rồi. Tem phải sạch, không rách. Ai có giri về lời sẽ đổi lại hoặc tiền hoặc tem mới dùng dần thư. Chỗ &:

Ng-kim-Hoàn

47 Rue Blockhaus Nord, Hanoi



Institut de Magie à l'Asie - Orient
Viên-Dông Áo-thuật vi-n

Bản viện có trên 5000 áo
thuật, bảo dược
ranh rẽ, hoặc
lộp gánh hát,
hoặc học để
lâm quảng cáo
cho các hiệu
buôn, họa đe
giúp vui các
dám tiệc, đám
cuối... v.v.

Át muawn lầy
chuong trình xin dinh 2 xu tem. Sách đã
xuất bản dày 65 trờ u uát ránh rẽ, giá
6ps8 (Thêm 6ps5 trước Thờ, mandat hay
em gửi cho:

Professeur NGUYỄN THÀNH LONG
Bic ple N° 28 Cholon (Cochinchine)

VÔ - BỨC - DIỆN KIẾN TRÚC SƯ

8 Place Negrer
HANOI — Tel. 77



TIẾNG cười nói ròn rã
như vỡ thành những
mảnh trắng múa động
trên mặt suối.

Người con gái đã
nước thay mấy cô kia tránh ướt
lại càng đá thêm.

— Thay à! nghe mãi nào!

Người nói câu vừa rồi toan bước
lại gần thì bị ngay một loạt nước
nữa toé đến.

— Ý ô! ướt cả dây nè! có thời đi
không, Thay!

Hai cô khác lúc đó đứng ra một
bên, ngạc nghe nói dùa:

— Thay không dè cho ché Mai
cô áo dẹp di chợ đấy!

— Nè thôi, Thay à! Có tắm di thi
tắm rồi còn di chứ.

Lúc đó người con gái mới thôi:
Cô ta hỏi:

— Tất cả tắm với Thay di.

— Không. Thông với Ngà tắm
thò! Tôi phải ra chợ ngay tìm chi
Lộc.

Một người nữa bỗng chạy lại:

— Thông cũng không tắm. Thông
di chợ với Mai nhé, ừ phải đấy dè
cho Ngà với Thay lại tắm xong di
chợ sau.

Người con gái tên là Thay ra
chiều luồng lự. Một lát cô ta mới
nói:

— Đãy vở! Ngà ở lại tắm với tôi
vậy. Chị Mai jeon vội di với tình
nhau.

Câu nói khích ấy không giữ được
Mai với Thông. Hai người đến bên
suối cùi xuống vóc nước rửa mặt
rồi tất tả di lên một lối tắt, ngược
lại với phía Tuấn ngồi.

— Nao bây giờ thi tắm thôi! Ngà
cởi áo di chứ.

Thay vừa nói vừa nhanh nhau
chạy đến bên một tảng đá phẳng
mặt. Cô ta ngửa lên nhìn mặt trăng,
hai mắt nhíu lại, miệng cười sung
sướng dè lộ ra hai hàng răng trắng
phau. Khuôn mặt xinh xắn của cô
ta tràn đầy những ánh sáng. Thay
đưa cao ngực lên thở dài một tiếng
mạnh trong lúc tay thơ thẩn bắt
đầu cởi thắt lưng áo ngoài.

Tuấn đưa mắt thoáng nhìn quanh
lại dâng sầu. Cảnh dời ruộng vắng
lặng dưới bầu không khí rạng rỡ.
Máy ánh đèn nhấp nháy ở xa tít.
Những nóc nhà tranh yên nghỉ
trong một xóm nhỏ bên kia trái dời.

Ngoài Tuấn không còn ai ở đây—
không còn ai là đàn ông trước cảnh
tượng anh sắp được thấy. Tuấn dõi
khi cô nghe kè những chuyện tắm
suối ở những vùng khác. Anh vẫn
trực so nhưng không bao giờ gấp
và cho là những cảnh tưởng tượng
đẹp dè khó tin. Vì thế lần này anh
thấy cảm động khác thường, anh
sững sờ ngạc nhiên như ở trong mộng.

Hai người con gái đã cởi bỏ hết
sóng áo. Công việc ấy tự nhiên và
đã dàng đến nỗi Tuấn không kịp
nhận kỹ. Anh thấy trên bờ suối hai
tắm thân lồ lộ trắng nõn như đốt
nhien mới hiện ra.

Thay đã bắt đầu dầm chân xuống
giải nước trong, còn Ngà đang khép

nép thu hình trước gió đêm dội
trên da thịt. Những nét mềm mại
và đầy đặn hồn hòa trong ánh sáng.
Thân hình hai người con gái mờ
ảo hơn cái bóng của họ in rõ rệt
dưới chân. Một khoảnh khắc rất
ngắn lặng im... Một tiếng ve rung
nhẹ ở đâu đây. Tuấn nghe thấy
tiếng trống ngực mình đậm vội
trong hơi thở mạnh. Trước mặt
Tuấn hai nhan sắc vẫn lồ lộ hết các
vẻ đẹp kín đáo và thơ ngây.

Những tiếng nước vỗ chén với
những tiếng reo ngắn. Thay cười
khúc khích té nước bắn ra từ phía,
và khi Ngà đến bên cạnh cô ta thì
cả hai đều xụp ngồi xuống một
lượt: một loạt cười nói sặc nghẹn
liền tui tít vùng bay lên.

Nước suối trong như pha lê, tuy
sóng và bọt sủi vòng quanh nhưng
không giấu một vẻ nào trên hai tắm
thân lõa lõ và quên e thẹn. Trăng
rót ánh xuống hai vai loáng uớt và

không yếu ớt nhưng không quá thô
sơ: một vẻ đẹp hoàn toàn chiều
được những con mắt thầm mị khé
tinh. Tuy dưới bóng trăng, Tuấn
cũng phản bội được hai khuôn mặt
vì ở đó vẻ đẹp của hai người thiếu
nữ khác nhau rõ ràng. Ngà chỉ như
mọi người con gái thô anh quen biết
thường ngày; khò mặt tròn, nề
cũng khá dêu, — nhưng chỉ có thể.
Thay trông đậm đà hơn. Vẻ mặt
cũng như giáng người có những nét
xinh tươi thanh tú.

Tuấn cố nhớ lại hình giáng Thay
khi anh gặp cô lần thứ nhất. Người
thiếu nữ lúc đó cũng đang chú ý
lám. Anh nhớ rằng anh đã lấy làm
àu bạn rằng không tìm cách làm
quen ngay.

— Nhưng không sao (Tuấn nghĩ
bọn thè), bây giờ làm quen cũng
được... Lam quen bây giờ mới thú..
nhất là sau khi đã biết rõ người.

Hai người con gái dưới kia đã



soi xuống tận mèo nước xanh sáng
đang mơn man hai cặp chân muối
trắng nõn nà.

Lòng Tuấn xao động lên, nhưng
một cách êm nhẹ. Cái cảnh trí rộng
lớn bao quanh cùng với thứ gió

hở chòn thao thao khiến cho
giác quan dâm đuổi của anh phơi
phới bát ngát và dịu bớt được
sức kích thích của dục tình. Tuấn

đã quen với lúc dột ngọt ban đầu
cũng như đôi mắt bị choi lòi dã
quen ánh sáng. Anh bình tĩnh thu

lấy cái vẻ đẹp lá thường iu vào tâm
trí và phân biệt được những điều
đều khác nhau trong nhan sắc của hai
bóng hoa rồng. — Cả hai người đều
rắn giỏi, thân thể cũng dày dặn và
cùng có cái hình giáng chất phắc,
chân thực nó khiến cho người của
nữ khác với những thiếu nữ đồng
bằng. Ngà thấp hơn Thay và nét
người hơi đậm hơn. Ở Thay, vẻ đẹp
sơ dã vừa đến một độ yêu diệu

thôi tắm. Họ bước vào bờ suối, về
trần trường lưới muối những ánh
trăng. Tuấn không muốn ở lại để
nhìn lúch họ mặc sống áo. Anh thoong
thả đứng dậy và nghĩ đến lúc sẽ gặp
họ sau này.

— Chắc thế nào hai cô cũng bắt
lượn đến khuya...

Tuấn mỉm cười. (Anh biết trước
sẽ tìm được họ ở đâu và trong những
trường hợp nào rồi.) Như một người
sung sướng và cũng như một người
đa tình, Tuấn mang trong lòng những
ý nghĩ êm dịu và vui tươi, và bước
những bước thao thoát lẹ làng trên
đường di vể phố chợ.

11

Chợ Mai-thao là một khu đất rộng
ở giữa ba giày nhà thấp bé bao vây
ba bề. Mọi con đường là lùm chùm
chạy ngang phía ngoài. Đó là đường
chính dè người các nơi vào chợ.
Trên khu đất rộng chỉ có hai cầu lò

TRĂNG NGÀN

TIỀU THUYẾT NGÂN của THẾ LŨ
(Tiếp theo)

cao, cột gỗ, mái lá và lúc đó trống rỗng, đứng đó mãi ngất ngưởng ở giữa một bọn người qua lại vần vơ.

Tuần chủ ý đến những hàng nước mía đặc chung quanh. Ở đó, từng bao người thò ngón trên chiếc ghế dài, đối diện với nhau đèn con và vẻ mặt lẳng lè thản nhiên hinh như đê chờ đợi một sự gì không bao giờ đến. Trịnh thoảng mới có một chút cử động ngáo gây nên bởi một vài câu truyện vui. Lúc đó, họ cũng ôm lên cười, một vài cái đầu lắc lư, một vài đôi mắt sáng lèn, rồi một lát sau, tất cả lại yên lặng.

Bang cuối chợ bô vắng, một lũ người mán tu lại bên những mớ nang lớn. Người thi ngồi bó gối nhào súng trước mặt, người thi ngủ trên một tấm vải nhỏ giải dưới đất; một dì người ngồi ngắn khe khé rén những câu hát điện dài dằng dặc.

Tuần đi qua trước mặt bọn này, lùm một lối rẽ về một khu nhà lá lụp rạp sau một cái cổng tre. Cổng mở và trong nhà còn đèn: đó là một thứ hàng cơm dề cho những người thò ở đây để ăn uống trò chuyện đèn giàn sáng. Tuần vào chỉ có một mục đích: hỏi xem hôm nay bọn con gái hát lượn ở nhà nào.

Lúc sắp bước qua cổng tre, anh mới sực nhớ đến cách ăn mặc của mình. Tuần cải trang làm người thò dè có ý gần gũi họ hơn. Mọi lần giao tiếp với họ, dù với những người quen biết anh, Tuần thấy họ giờ họ cũng không bỏ được điều nghi kỵ. Cả trong những buổi thân mật, sự khác nhau của hai giống cũng khiến cho giữa anh với bọn người thò có những ý dè dặt như coi chừng nhau. Bộ y phục mà anh mặc trên mình và cái tài nói tiếng thò rất thành thạo của anh, lần này hẳn cho anh không phải bất mãn. Tuần vẫn có bụng mến người Thò. Cảm tình của anh đối với họ chân thực và ngay thẳng, không như thứ cảm tình kiêu cách người ta thường biếu lộ dè cho có vẻ khác thường...

Tuần gặp một người đàn ông đi ra. Anh dừng lại ngoài cổng cắt tiếng hỏi:

— Cang bà?

Người kia, mồm thò hơi rượu, dương mắt nhìn anh. Tuần nói luôn:

— Ủ phài Cang rồi! đi đâu đấy? Cang là người linh thò mân khóa

thường qua lại chỗ anh làm. Hắn vui tính và thực thà đáp lại cách cư xử và nhã nhặn của anh bằng một thứ tình bê bạn nhún nhường, trung thành và bênh chật. Lúc đó hắn không nhận ra Tuấn nên trả lời một tiếng gọn:

— Vè.

— Vè à? Sao không đi chơi. Bênh nay áp phiền voi lâm vor!

— Mặc kệ nó! Tao buồn ngủ, về nhà ngủ thích hơn.

Rồi lanh lạm như dỗi với người dung, Cang toan bước đi. Tuấn cười giữ hắn lại:

— Ày à, cái anh này dài thế! Đi với tao một tí. Tao muốn tìm bọn con gái ở bên Bán-Ên sang lượn chơi.

Cang khó chịu, gạt đi:

— Phấy! mặc kệ. Mày muốn đi tìm thì đi mà tìm! Chúng nó « chơi hương » ở bên nhà A Lộc vớ!

Hắn đã toan gắt khi Tuấn cố giữ hắn lại. Không muốn giấu nữa, Tuấn cầm lấy vai hắn nói tiếng kinh:

— Anh Cang không nhận được tôi à?

Hắn há mồm ra nhão. Tuấn quay ra phía tráng sàng:

— Phải, tôi dày. Tuấn dày mà... nhớ không?

Cang dương mắt thực to, bỗng reo lên:

— Ồ! thầy ký! Thầy ký à... Hô hô! Thầy ký...

Rồi hắn bò bò lên cười, khoác ngay lấy tay Tuấn chọc kéo vào, nhưng anh vội giữ lại:

— Hãy gượm đã.. Ra dày tôi bảo..

Hắn vẫn chưa hết sự ngạc nhiên vui vẻ, nhắc di nhắc lại mãi hai tiếng « Thầy ký! hù thầy ký! ». Vô không tìm được câu nào thêm. Tuấn phải dứt hẳn ra một nơi:

— Anh Cang à, đừng cho ai biết nghe không. Tôi muốn ăn mặc thế này dè với anh chơi.

Cang thấy cái ý ấy rất ngộ nghĩnh:

— Ủ phài dày, di chơi, Ủ. Mà thấy ký đừng nói tiếng kinh vớ.

— Phải rồi, không nói tiếng kinh nói tiếng thò... Tôi lại lượn tiếng thò nữa.

— Ủ phài vớ! Thầy ký lượn hay lầm cơ!

— Ủ nhưng đừng gọi tôi là thầy ký, gọi tôi là... là Diêm. Tôi là Diêm, ở Lạng sơn về chơi nhà anh, đêm nay di chợ dè tìm bạn hát lượn... dấy ai hỏi anh cứ bảo thế nhé. Thế rồi anh tìm cách cho tôi làm quen với một cô con gái tên là Thay.

— Thay à?

— Ủ?

Cang như cố tìm xem ai :

— Thay à? không có ai là Thay mà...

— Phải rồi, Thay ở làng khác xuống. Bép lẩm. Lúc nay là, gặp nó ở một chỗ này làm, dè rồi tôi nói chuyện anh nghe sau. Cang gật đầu một cái rất vung vàng:

— Ủ! đi ngay! tôi tìm được Thay cho thầy ký...

Tuần hỏi :

— Họ đi chơi hương, hả?

Cang gật. Tuần sực nhớ ra, hỏi nữa :

— Chơi hương ở nhà A Lộc, phải không?

Cang vỗ vào vai Tuấn cười, làm như đó là một điều rất buồn cười :

— Phải rồi! nhà A Lộc vớ! Thầy ký biết nhà A Lộc?

Tuần lắc đầu :

— Không! Nhưng đã bao dùng gọi tôi là thầy ký nữa mà.

Hai người cùng cười và tìm một lối vào làng.

Lúc đó vào khoảng hơn mười giờ đêm, trăng vẫn treo cao giữa một khoảng rộng trong xanh. Một vũng mây nhẹ vừa bay qua và ở khoảng chấn trời, phía đông nam, một thành mây tụ lại trắng xóa như bông, dang chậm chạp lùi lùi kéo tới.

Tuần cùng với người bạn thò đi ngược lại con đường đã đi lúc nay rồi rẽ về một nẻo đường đất phía tây phải dẫn đến một khóm cây là den xám sau một giái ruộng bằng.

Anh không dè ý đến một cảnh đêm trăng ở đây như mọi khi, tri nghĩ dè cả vào người thiếu nữ anh đang tìm gấp.

Tuần đã dự bị sẵn những câu hỏi, câu đáp, những lời ngọt ngào nhã nhặn và rất vắn vẻ anh thường nghe thấy trong những nơi hội họp trai gái gặp nhau. Tuấn thấy những câu rất đẹp, những ý dồi dào và biết chắc rằng dù ngôn ngữ đơn sơ anh cũng có thể ngỏ những tâm sự của anh với người thiếu-nữ. Tuấn chưa muôn biết rõ thứ cảm tình głuc anh đến với cô ta có tính cách gì...

Tuần yêu chăng? Hay cũng chỉ có thứ ham muốn nhất thời của một người con trai đối với một người có nhan sắc? Hay là kém nữa. Có lẽ anh chỉ như người chuồng lợ ua những hương vị mới và dì lím dè thường thức, với một ý tò mò?... Một câu nói của Cang làm anh giật mình:

— Anh nghe thấy không?

Tuần hỏi lại :

— Thấy gì?

— Những tiếng hát, mà?

— Đâu?

Cang ra hiệu dấu cho anh chú ý tới một đám người đứng lại trên cái cầu bắc qua đường. Đó là những người trai thò, ăn mặc lịch-sự cũng như anh, nghĩa là áo chàm dài, quần chúc bâu, và khăn xếp. Họ đứng hai hàng dựa lưng vào hai bên thành cầu như dỗi diện dè chuyện trò, nhưng thực ra họ đứng dè hát.

(Còn nữa)

THẾ LŨ

Tại sao uống thuốc hoài mà không khỏi?



Uống thuốc hoài mà không khỏi là bởi quý ngài không chọn thuốc. Mỗi khi rủi có bệnh, hãy lựa cho được thuốc chuyên môn mà dùng.

Trong Nam, thuốc ho, điều kinh của hiệu PHỤC-HUNG Y - QUÁN Cholon bào chế được tin dụng nhiều là nhờ cái đặc biệt thuốc chuyên môn, trị mưu le, dứt tuyệt và dễ uống. Chúng tôi xin giới thiệu với đồng bào ở Bắc, hãy dùng thử mời biết cái tài trị bệnh của thuốc PHỤC HUNG.

Bão-phê linh dược

Trị các bệnh ho mới phát, ho khìn, có đàm, tắc tiếng. Ho gà, có thai ho, đẻ rồi ho sản hậu. Ho lâu năm, đờm lợn cợn xanh, đen, có huyết. Ho lao. Hai bà vai đau, đầu xây xẩm, mắt ngứa, ớn lạnh, xót xa trong phổi. Hiệu nghiệm trong 24 giờ. Giá mỗi hộp 1p00.

Phụ-nữ bách-uyên

Trị kinh nguyệt không đều, haj trôi sụt. Huyết kinh bầm đợt, huyết kinh kث nhiều, kث ít. Tử cung sưng, có mủ, đau tráng da dưới, huyết trảng ra nhiều. Người mất máu, mắt xanh, đau thất lung. Uống trong 1 hộp Bách-yen-hoàn thì kinh sẽ có lại đúng ngày, hết Bách Dái. Mau có thai. Giá mỗi hộp 1p00

Cố-tinh-ich-thu

Chuyên trị bệnh Di tinh, Mộng tinh, Huyệt tinh. Các chứng hối hộp, choáng váng, đầu xây xẩm, hết liền trong ngày đầu. Uống trong một hộp thì hết đau mỏi các khớp xương, không còn đau lưng, lòng thay hăng hái, làm việc phần chấn hòn lõm, không biết mệt, hết mờ mó.

Bệnh nhẹ trong 1, 2 năm dùng 2 hộp là dứt tuyệt. Bệnh nặng hơn 5, 7 năm, uống nhiều lầm 5 hộp là không còn tái trở lại nữa. Cái đặc biệt của thuốc Cố-tinh-ich-thu là ở chỗ bình không trả lại.

Giá mỗi hộp 1p00
(Gửi Contre Remboursement)

Tổng phát hành phía Bắc:

VĂN HÓA

8, Rue des Cantonais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam:

VÔ-DÌNH-DÂN

323, Rue des Maras — Cholon



ÔNG yêu nước là một tinh linh chung cho mọi người, hồn như một thiên linh; ai cũng công nhận rằng ở dưới thời đại này, dẫu có tinh thần quốc tế đến đâu, cũng không khỏi vương trong lòng thứ tình ái ấy, nhưng nếu ai ai cũng đều yêu nước, không phải là ai ai cũng yêu nước như nhau.

Lòng yêu ấy nhất hay đậm, nồng nỗi hay sâu sắc, là tùy từng người, tùy từng quan niệm của mỗi người đối với nước.

Bắt đầu là lòng yêu quê hương, cái làng đã thấy ta ra đời, lớn lên, rồi hướng những nỗi vui, nỗi khổ của cuộc đời niêm thiêng. Đối với nhiều người còn chất phác, lòng yêu nước chỉ là lòng yêu ấy, không vượt ra ngoài được lũy tre xanh, các đình làng hay ngôi mộ tổ.

Lòng yêu nước một cách thô sơ ấy ở nước ta xưa kia rất mạnh và hiện nay ở nhiều nơi vẫn còn đậm đà như xưa, đậm đà đến nỗi những người di cư khác kiêng ăn đều bị gọi một cách khinh bỉ là kẻ « bô làng ». Ta cũng nên nhớ rằng từ tưởng thiền cận ấy, cách đây chưa lâu, còn được lối tò chích trong các làng nuôi cho mạnh mẽ: những người đến ngũ cung một làng nào thường bị dân làng ấy bắc dải khinh miệt. Vì lẽ ấy, đối với nhiều dân quê, lòng yêu nước là một tinh linh mờ ảo lẫn với lòng yêu họ hàng làng mạc. Một lẽ nữa, là họ sống quanh quẩn dưới gốc cây đa làng, khiến họ không biết đến những miền khác trong nước, mà họ coi là xa lạ như cảnh trí một nước khác. Chẳng thế mà đối với nhiều người dốt nát, Nam kỳ là nước Saigon, hay Hanoi là nước Bắc kỳ.

Tuy nhiên, ta có thể tự an ủi rằng không phải chỉ có ít nhiều dân quê nước ta ngờ ngàng như vậy, mà cả đến dân quê nước Pháp cũng còn có ít nhiều người vẫn dốt nát như thế.

Đối với những người đã biết đi đây đi đó, và sống ở những miền có đường giao thông dễ dàng tiện lợi, lòng yêu nước nhiều khi không còn là lòng yêu quê cha đất tổ nữa, mà là lòng yêu một mảnh đất nào ở trong nước mà bỗn thấy mến yêu, muôn sinh cơ lập nghiệp ở đấy.

Tình yêu ấy sâu xa hơn, khi người ta đã có một quan niệm rộng rãi về tổ quốc. Lịch sử dạy người ta rõ nguồn gốc của nước, nên khi đọc đến sử ký nước nhà, người ta thấy lòng yêu nước mạnh mẽ hơn, là vì người ta nhận rõ hơn cái tình thần đoàn kết dân một nước; những nỗi đau khổ chung, những nỗi hoan hỉ hay đặc thắng chung, đó là một cái giá tài kỹ niềm có năng lực làm cho người ta cảm thấy rõ sự liên lạc mật thiết của mình với người cùng nước. Và ý tưởng ái-quốc đã mạnh mẽ

CÔNG DÂN GIÁO DỤC

LÒNG YÊU NƯỚC

rành rọt khi trào trong một nước có những câu ca dao như câu :

Nhiều điều phủ lấy đá gương,

Người trong một nước thi thương nhau cùng.

Tôi vừa nói đến những nỗi đau khổ chung và tôi xin các bạn chú ý đến ý tưởng ấy hơn, và sự khổ chung làm cho người ta thân yêu nhau hơn là sự sung sướng, kết chặt tình thân ái hơn, và vì thế, làm cho lòng yêu nước rắn rỏi hơn.

Lòng yêu nước, mạnh mẽ hơn nhờ sự tế nhận về lịch sử, lại trở nên thanh cao hơn khi được tri suy nghĩ nâng đỡ lên. Lúc đó, người ta có thể yêu tổ quốc, vì tổ quốc theo đuổi một mục đích cao thượng, vì nước là nơi xuất sả ra những tư tưởng siêu việt, hay vì nước noi theo cai lý tưởng tự do. Chính vì lẽ ấy mà hồi Đại-cách-mệnh ở Pháp, người ta đã có thể nói : « mỗi người có hai tổ quốc, nước mình và nước Pháp ». Và cũng vì lẽ ấy, có người đã nói : « người ta có thể hy sinh tình mệnh cho Voltaire hay cho Goethe cũng như cho đất của ông cha ».

Lòng yêu nước của người nước này không trái ngược, đối chọi với lòng yêu nước của người nước kia. Ta sinh ra, lớn lên tự nhiên đem lòng yêu cày cỏ, cảnh vật của nước ta, tự nhiên ta cảm thấy liên lạc với người cùng nước, sung sướng khi mọi người sung sướng, đau khổ khi mọi người đau khổ, nhưng không phải vì thế mà ta ghét hay khinh cày cỏ, người vật của nước khác. Ta ưa cam hơn lê nhưng không vì thế mà ta có thể bảo cam hơn lê, ta yêu nước ta, nhưng không vì thế mà nước người kém nước ta được. Nếu mỗi nước có một lý tưởng riêng, một diện mạo riêng, thì cả thế giới có thể là một cuộc hòa nhạc lớn, không có tiếng đàn nào ngang giày hết.

Nhưng lòng yêu nước như vậy, có thể bị người ta làm sai lạc đi. Quốc gia chủ nghĩa chính là một chủ nghĩa đã làm biến lòng yêu nước đi vậy. Cái tình thần đáng kính này, chủ nghĩa kia đã buộc cho nó một nghĩa mới, và đã ghép thêm vào ý nghĩa của nó cái ý tưởng

tự tôn. Quốc gia chủ nghĩa, như ông Barrès đã nói một cách vẫn tắt và rõ ràng, là bắt cứ việc gì, đều lấy nước Pháp làm gốc cho sự bàn luận. Nước Pháp đã, nước Pháp trước hết mọi sự. (Đây ta có thể lấy nước Đức hay nước Ý, hay một nước khác thay vào nước Pháp). Trước hết cả, cả tư tưởng, cả tự do hay nhân đạo. Làm cho nước mình giàu, mạnh, dẫu phải diệt vong các nước khác cũng mặc. Có thể mới là đặt nước lên trên mọi sự, có thể mới là « thờ nước ». Và vì thế, ông Barrès mới có thể nói đến sự « yên lặng kinh cần, như trong nhà thờ » khi nói đến những buổi ca tụng nước mình. Và vì thế, có nhà học giả dám nói rằng « quốc gia chủ nghĩa sẽ là tôn giáo của tương lai ».

Chủ nghĩa quốc gia, vì làm thiên lệch lòng ái quốc, vì quá tôn nước mình, hóa ra khinh rẻ nước người, và là cái mầm của sự chiến tranh nước này với nước kia, cái mầm của sự lấn áp nước yếu của nước khỏe, cái mầm của chủ nghĩa đế quốc. Trong thực tế, chủ nghĩa quốc gia ở nhiều nước đã di đến chủ nghĩa đế quốc. Nước Ý sang chinh phục nước A, tự nhận là dân tộc văn minh, dũng dì diệt vong nước người để làm tôn sự phú cường của nước mình, là một trong nhiều nước đương phụng sự đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc, xem như vậy, đã đặt nền tảng trên sự tự cao tự đại, trên một sự kiêu căng không bờ bến. Và cùng với chủ nghĩa quốc gia, chủ nghĩa đế quốc đã đưa và sẽ đưa nhân loại đến sự tàn phá, đến sự diệt vong.

Làm thiên lệch lòng yêu nước có hại như vậy. Vì thế ta cần phải rõ thế nào là yêu nước một cách chính đáng, cao thượng. Và ta phải luôn luôn tự nhắc với Montesquieu, nhà tư tưởng trú danh của Pháp, rằng : « Tôi yêu tổ quốc, không những vì tôi sinh ra ở đây, mà lại còn vì nước tôi là một phần của cái tổ quốc lớn là thế giới. Tôi tưởng những người yêu nước đều phải thương đến tất cả những người nghĩ như mình và biết yêu như mình ».

Hoàng Đạo

Massage électrique (Soa nán điện)

Làm cho da mặt mịn tươi, da nắng không bắt đèn, đánh kem phấn nhiều không hư hại da, không sinh ra tàn nhang, giảm mẩn, mụn sần trên mặt được, da không khô bạc, lỗ chân lông không doang, nhỏ trắng đẹp da. Soa nán điện, ích lợi cho da nhiều lắm. Giá từ 2000.

CHỈ DÙM LÀM ĐẸP — Cách trang điểm, cách trộn màu phấn son cho hợp, thoa cho mượt, và cách tự ý làm massage (soa nán) lấp cho người thêm đẹp theo lối Mỹ, soa nán mặt và người. Giúp cho dáng đi đẹp và thân thể son săn sinh tươi v.v...

QUÀ BIỂU (nếu mua từ 3\$00 giờ lên)

Biéu một hộp nước hoa, kem, phấn chi, son hay brillantine : Oyster (Cora hén), Hoabigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Davélia, Lanselle, Yardleg, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email - diamant, Lux - Lentheric, Coly, Forvil, Orsay, Rosémaill, Eclador, Culex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Epiloplaste, Simon, Fober, Lonvin, Rieels, Rimmel hay Roger, v.v...

MY VIEN AMY — FONDÉE EN 1936 — 26, HÀNG THAN — HANOI

CUÔN SÓ "VĂN"

của THỰC - CHIỀM

Dưới mạc nóc, tác giả sẽ lần lượt ghi chép những câu nói, những cử động ngô nghênh có khi cảm động nữa, đã xảy ra giữa hai giống người.

« Français annamite : tiếng Tây annam ! »

(Tiếp theo)

TRONG các công sở to, thường vẫn có nhiều ông « sếp » hiền hơn là dữ. Hiền như bát và dữ như hòn.

NHỮNG ÔNG HIỀN

« Code Michel » — Ông chính sứ L. G. có tiếng là hiền và nhẫn耐 như bát. Hồi đến nỗi, 30 năm về trước, trong một công sở nhỏ, trẻ con kéo quạt dâ trên ông như trên một đứa trẻ : chúng buông thõng giấy quạt vào cái đầu hói bóng lộn của ông xuất ngày. Ông chỉ cười...

Ông nhẫn耐 đến thế này :

Một hôm, đã làm giám đốc một sở to rồi, ông gọi tùy phái sai lấy quyền « Code Michel » (quyền sưu tập luật là về tri pháp).

Lần thứ nhất, họ mang vào cho ông một « cuộn giấy thử ». Ông lắc đầu, mỉm cười.

Họ ra ngoài, rủm lại bàn tay mài với nhau. Rút cục, họ nhất định : *Code* là giấy thử, *phi-sen* là giấy gai. Quan chef mới thấy *cooc* chứ chưa thấy « *phi-sen* »...

Rồi lần này, bên cạnh cuộn thử, họ kèm thêm vào cho ông chính một cuộn giấy gai.

Ông sứ L. G. lại lắc đầu và mỉm cười lần nữa.

Một tùy phái già, lên mặt thao dò biết ý quan trên, bàn :

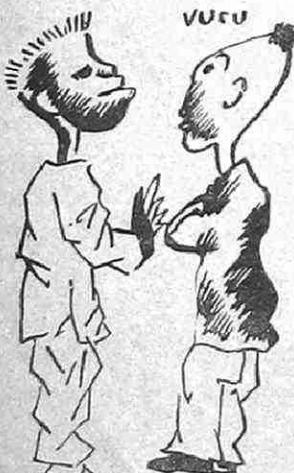
Phi-sen không phải là giấy gai. Điều nó là « chí ». Chỉ tất phải đi với him...

Thế là lần thứ ba, họ quả quyết đem vào cho ông chef một cuộn thử, một cái kim lồng thõng và một sợi chỉ dài !

« CHANTER » LÀ... ĐI HÁT !

Trong buồng giấy một công sở to, có dù ấm điện, nước sôi để pha cà phê và điều thuốc lão.

VƯỜN



KÍT — Mày phải biết chủ tao làm không biết bao nhiêu nhà ở Hà-nội.

XÍT — Giàu nhỉ ! Thế chủ mày làm gì ở ngoài ấy ?

KÍT — Làm thơ nè.

Ông chef chợt vắng, giữa lúc máy đang phun đang hút thuốc, hâm hắng nước chè tàu.

Ông chef hiền lâm, pha trà :

— Các anh chỉ cần thiếu có cô đàn, một cái trống nữa để thành các quan lớn !

Một ông có lối tưởng minh là tay ăn nói, không sợ tây, liền thoáng ngay một câu không ăn nhập vào đầu hết :

J'ai perdu une maison, pour « chanter »... (Tôi mất một cái nhà để hát.)

Ý ông muốn nói :

— Ông đã bán nhà để « đi hát ».

Ông chef ngắt lời :

— Ông ? (thế cơ à ?)

Nhưng rồi ông cũng vờ lè ra, và ông đưa ông phán một câu :

— Alors, vous devriez être un maître chanteur ? (Vậy thì có lẽ anh là một ông « thầy hát »).

Maître chanteur còn có nghĩa bóng là hốt nymph, dọa nạt để tống tiền.

Ông phán hả lầm. Đến bây giờ ông vẫn tưởng rằng đến tây cũng biết rằng ông đi hát « cửa thầy cửa cha »...

NHỮNG ÔNG DỮ

Andouille ! (cái dồi lợn, một tiếng dùng để mắng một người ngu độn).

Ông phán này người đương trong, mỗi lần vào tây là rao cầm cập. Mà rao cũng phải vì ông sứ, chef ông, có tiếng là dữ như hung thần.

Một lần, ông phán có lỗi. Trước ông chef, ông đã hoàng hốt quá rồi. Tay lỗi rất nhô men : đánh máy chửi túc ra chữ tó. Nhưng ông chef cũng đòn mặt tia tai như sấp sùa nuốt trôi ông phán đi. Hai người nhìn nhau, con hổ và con nai nhìn nhau... Ông chef đập tay xuống bàn một cái thật mạnh. Ông phán oanh oanh như cất, chui tut xuống gầm bàn.

Ông chef phì cười, đã mài ông phán mới chịu bò ra.

Sau buổi ấy, ông phán đã thảo đơn xin một việc rất « ghê gớm » trong đời ông : ông xin đòi ngạch để được ra làm.. linh khố xanh.

Nhưng ông vẫn phải làm phán, để chịu mắng như thường.

Ngày ấy, ông phải đánh máy một cái thư cần lấy ngay. Ông bố buộc phải thân hành mang vào trình ông chef. Ông chef đọc lại rồi ban cho ông một tiếng : « *Andouille* ! » (Đồ dồi lợn !)

Ông phán « uầy me-sử » rồi vác thư đi ra. Một loáng sau ông lại mang thư vào, kèm thêm với mười hai bản nữa.

Ông chef sắp sửa nồi cơm sẩm sét.

Ông phán cuống lên và phàn trán :

— Oui, Monsieur, en douze exemplaires, Monsieur ! (Thưa ông, vâng, mười hai bản à !)

Ông phán đã nghe nhầm *andouille*, (cái dồi lợn) ra « *en douze* » (thành mười hai) !

THỰC CHIỀM

MÃY VĂN THƠ

LÒ II KÝ NÚ

Khách ngồi lại cùng em trong chốc nứa :

Vội vàng chì, trang sáng quá, khách ơi.

Đêm nay rầm : ghen tiệc sáng trên trời :

Khách không ở, lòng em có độc quả.

Khách ngồi lại cùng em lâng gối lá,

Lag em dây, mời khách ngả đầu say :

Đây rực rỡ. Vâ hồn của em dây,

Em cung kính đặt dưới chân hoàng tử.

Chờ đợi hồn em !

Trăng từ biển xứ

Bi khoan thai lén ngự định trời tròn :

Gió theo trăng từ biển thời qua non :

Buồn theo gió lan xa từng thoáng rợn.

Lòng ký nǚ cũng său như biển lớn,

Chờ đê riêng em phải gấp lòng em :

Tay ái ám du khách hây làm rẽm,

Tóc xanh lốt em xin nguyên dệt vông.

Đằng hộ hồn em triển miên trên sóng,

Trời phiêu lưu không vọng bến hay gành,

Vì mình em không được quấn chán anh,

Tóc không phải những giây tình vướng viu.

Em sợ lầm. Giá băng trán mọi nோ :

Trời đây trăng lạnh leo suốt xương da.

Người giai nhân : bến đợi dưới cảng già :

Tinh du khách : thuyền qua không buộc chờ.

Lời ký nǚ dâ v òi nước mắt.

Cuộc yêu đương gay gắt vì láng-chơi.

Người viễn du lòng bạn nhớ xa khơi,

Gõ tay vướng đê theo lời gió nước.

Xao xác tiếng gà. Trăng ngà lạnh buốt.

Mắt run mờ, ký nǚ thâg sông trời.

Du khách đi.

— Du khách đã đi rồi.

XUÂN BIỆU

HỌC SINH — HỌC SINH — HỌC SINH — HỌC SINH

Các bạn học sinh không đọc báo

HỌC SINH

tức là các bạn không biết nghĩ đến quyền lợi của mình

Các phụ huynh không mua báo :

HỌC SINH

chá con em đọc tức là các ngài không dè tâm đếm

vấn đề nhi đồng giáo dục !

HỌC SINH

là tờ tuần báo viết riêng cho các trẻ em

không giống một tờ nào hiện có ở Đông Dương

Mỗi số 20 trang — bìa in màu — nhiều tranh và

Bán 5 xu — một năm 2p50 — 6 tháng 1p30 — 3 tháng 8p70

Thu và mandat gửi về : MAILINH — HANOI



TRONG CỦM

NGƯỜI là con cháu GIỐNG KHI

Người ta đã tìm thấy cái
giây liên lạc người với khỉ



IỆC NÀY xảy ra dã mươi năm nay, khi nhà sinh lý học danh tiếng Mỹ Speiser thăm hiểm mền Irak, một miền nhiều di tích lịch sử mà bình như người ta còn phảng phất thấy bóng những thành quách kinh thành Babylone. Một buổi kia, cách không xa những lâu đài đồ sộ lớn lao còn truyền tụng lại đến nay của kinh thành Nineve, ông nhận thấy một cái đồ

lắm, nhẵn loại dã có những nghệ thuật và có chữ viết, những người theo đạo và những thợ làm đồ vàng, bạc, đó là một diều người ta cho là rất lạ. Tuy thế, bảy nghìn năm tần bộ ấy so với hàng bao nhiêu nghìn năm trước đây phủ một cái màn tối đen thi eo là bao? Mấy nghìn năm trước Thiên-chúa, nhà chép sử di vào nơi tối tăm và nhà cổ vật học thì bối ngõ. Lịch sử nhân loại ngừng lại đây, ngay ở cái hực bắt đầu cái thế giới



Người thường cõi so với loài khỉ

Bên trái: đầu một giống khỉ; ở giữa, đầu người Pithecanthrope (tìm thấy ở Java) và bên phải: đầu người Sinanthrope (tìm thấy ở Peking).

nhỏ, Tepe Gawra. Những đồ dùng bằng đá rải rác ở mặt đất có dã từ thời nước Assyrie cũ, thời mà vua Sargon xây kinh thành Khorsabad, trước Thiên-chúa giảng sinh một nghìn năm trăm năm.

Ông Speiser sai đào cái dồi ấy lên, và dưới những lớp bụi cát chồng chất của bắng bao nhiêu thế kỷ, hiện ra một thành phố mà theo những nhà sử học thì có dã từ đời « thương thường cõi ». Đào sâu nữa xuống, người ta thấy dưới thành phố trên, một thành phố thứ hai, lại cõi hơn, rồi cứ đào mãi lồng lấp như dỗ một trang sách thời đại, người ta thấy dưới cái thành phố thứ hai ấy, một thành phố thứ ba, một thành phố thứ tư... Và người ta cứ lần lượt đào lên mười sáu thành phố chồng chất lên nhau, với những đèn dài, phô xá, những đồ sành, những tranh vẽ vào tường, những bảo vật, cái thành phố cuối cùng có dã 70 thế kỷ nay...

Người ta xét ra rằng trước nền văn minh Ai-cập và Babylone nhiều

thời đại chưa có sủ thi lại không được những nhà cõi-sinh-vật học chú ý đến lắm; các ông này chỉ vùng vẩy thỏa thích trong quãng hai vạn năm về trước nứa. Chỗ được họ chú ý hơn hết là thời đại dùng đá dẽo nhọn hay sắc (thời kỳ Paléolithique) để làm đồ dùng, thời đại ấy đi trước thời đại dùng đá mài. Tuy thế, cả đến những người ở thời đại dùng đá vạc nhọn làm khí giới cũng không khác mấy những người thời nay (1939). Hai giống người chinh ở Âu-châu mà người ta biết là giống người ở Cro-Magnon và ở Chancelade, gồm những người thông minh, có nghị lực, vẻ rất đẹp hình dáng những con vật ở quanh miền lèn tường những hang của họ.

Đi sâu vào thời kỳ đá dẽo, chúng ta bước vào địa phận của các nhà cõi-sinh-vật học. Trong thời kỳ này, thì khác hẳn: nhẵn loại không phải đại biểu bằng giống người thông minh Cro-Magnon nứa, mà bằng giống người gọi là Néanderthal, vì bộ xương tim được ở vùng Néanderthal bên Đức.

Năm 1911, nhà thông thái Boucher de Berbes có đăng một bản tả hình rất đầy đủ người tìm thấy ở Neanderthal. Ông tố loài người trông không có vẻ gi oai phong cả: thân hình bé nhỏ và khỏe mạnh, mình hơi ngả về dằng trước, đầu dài trông như cái mõm và không có cằm.

Giống người Chancelade, gần đây hơn, còn có giọng giỏi hiện giờ ở miền Địa Trung Hải, còn giống người Neanderthal thì không có.

Vậy mới gần đây người ta còn có thể nói rằng: « Giống người Néanderthal là ông tổ loài người cõi hơn hết mà chúng ta biết chắc chắn. Cái giây xích khoa học nối một cách liên tiếp chúng ta ngày nay với giống người Neanderthal, nhưng đến đây cái giây xích đứt hẳn; không có dấu chỉ gì chắc chắn nứa, nhưng một quãng tối lâu hàng bao nhiêu nghìn thế kỷ. »

Đó gần như là ý kiến chung của các nhà bác học cách đây mới vài năm nay.

(Xem tiếp trang 13)

Người ta về thời đại chưa có sủ

Ngày nay chúng ta ở vào thời đại sắt, và từ tiền ta đã qua những thời đại thau và thời đại đồng; những công trình bằng một vài tảng đá lớn chồng xếp lên nhau thường ở vào thời đại ấy. Thời đại trước nứa là thời đại đá mài nhẵn. Khoa học đã làm nảy một tia sáng rực rõ về thời đại những người dùng đá mài nhẵn, (thời kỳ Néolithique) nhưng nếu thời ấy biến obung vẫn để rất đáng chú ý cho obung nhà nghiên cứu về

NGÀY NAY

M. Teith, Hanoi. — Người ta vẫn hay nói: « Ba ba chưa chín, đì đìn đã rù ». Vậy « đì đìn » là cái gì?

— Câu nói ấy cbfnh là thế này: « mòngtoi chưa chín, đì đìn đã rù » nguyên do ở một câu chuyện cõi tích Ngay xưa, có hai vợ chồng nhà kia, vợ thi rát thà thà ngó ngán, còn chồng thi rát khó tính trong việc ăn uống. Người chồng đã nhiều lần phàn nàn về sự vụng về của vợ, không biết thay đổi các món ăn, và cứ mỗi lần đi chợ lại phải hỏi. Một hôm, như mọi khi, vợ xách rá đến trước mặt chồng hỏi: « Nào hôm nay nính ăn thức gì? » Chồng đương lúc bức nín, bèn gắt buột miệng trả lời: « Mưa cái đì đìn về mà nấu ăn! » Vợ ngay thay tưởng thực, ra chợ gấp ai cũng hỏi có đì đìn bán không. Mọi người đều bưng miệng cười. Có thằng bé bán ba-ba, muốn chàng chị ta — (và cô lẽ cũng muốn bán được hàng) — bèn gọi lại bảo: « Đì đìn đây, mua về mà nấu ». — « Nấu với gì? » — « Nấu với mòngtoi chứ còn với gì nữa! » Người ta nghe lời mua ba-ba về và kiểm lá mồng tai. Nhưng ba-ba chị ta cứ đề nguyên không mồ, bỏ vào nồi. Khi nồi bắt đầu nóng, ba-ba bò ra đi mất. Tôi khi chàng guy mang món ăn lên, chỉ đến mồ nồi không thấy ba-ba, nhưng lại ngó nó rù rít, lấy làm lạ và làm bẩm: « Quái, mồng tai chưa chín, đì đìn đã rù la. Rồi sau người ta nói nhau là « ba-ba chưa chín, đì đìn đã rù ». À chyện này không biết có đúng không, nhưng có một vé ngày nay và thực thà rất thú.

M. Pham Văn Thuận. — Một người sinh đẻ ở tỉnh (ville) có thể đóng thuế thân bất cứ ở tỉnh nào mà người ấy lập nghiệp được không? Ví dụ, tôi sinh đẻ ở Hanoi, hiện giờ làm ăn ở Saigon, thì tôi có thể đóng thuế thân ở Saigon mà không đóng ở Hanoi được không?

— Muốn đóng thuế thân ở đâu cũng được. Sở dĩ nhiều người ra làm ăn ở tỉnh vẫn đóng thuế thân ở nhà quê là bởi họ muốn giữ liên lạc với quê hương, và dự phần đóng góp việc lang.

Cô Mộng Drung, Thủ-binh — Khoảng phải có điều bất hòa, nhưng hai vợ chồng không yêu nhau, hoặc vợ hoặc chồng muốn ly dị, phải những điều kiện gì, nếu một bên không bằng lòng (Khi không có giá trị để quyến bù nhau không cần tức án can thắc không?)

Lớp dạy về tốc hành

do họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG trong nom
CAM BOAN TRONG 3 THÁNG THANH TAI

Giá vé dù các lối: (0,5000đ)

Sau khi học 3 tháng, có đủ tài liệu vào

Có thể dùng tài nghệ của mình

CHUYÊN

Không có giấy giả thủ có thể bỏ nhau
được, trừ khi nào có chứng cứ (thú từ,
chứng từ, v.v.) rằng bài người đã ăn
é với nhau. Còn về chồng có giấy giả
thì mua lý dí phải nhờ tòa án, và có
thể là tùy từng trường hợp.

Cô Hồng Dương, Thái Bình. — Trong các
tuyệt vời nhất: trình thẩm, mạo hiểm,
đàn tiếp, ái tình chân chính và ái tình
đang mạn, các trẻ em độ 11, 12 tuổi nên đọc
như sau cho có ích và không hại?

Bất cứ loại nào trẻ em đọc cũng
có hại, nếu là truyện viết cho người
lớn xem. Trẻ em cần phải có sách riêng
để đọc. Tuy vậy, cũng có nhiều cuốn
nhà thuyết mạo hiểm phiêu lưu viết cho
người lớn mà trẻ em đọc cũng được.
Còn những tiểu thuyết kiếm hiệp thì
tôi giờ cũng có hại, bất cứ đối với tuổi
mà.

Ô. V. T. T., Hanoi. — Ô! Họ Nghĩa-điện nước
nào, có những đảng phái nào? Võ chính
đã chính trị của từng đảng ra sao?

Ở nghĩa viện Pháp hiện giờ rất có
nhóm đang phái, dù từ cực hắc sang cực
trắng. Có mấy đảng chính: Xã hội Lao
động quốc tế (S. F. I. O.), Cộng sản,
Liên hiệp công nhân, Cấp tiến xã hội, v.v.
Muốn biết rõ, xem loạt bài của Hoàng
Ngô « Các đảng phái chính trị » đăng
ngày nay.

Isanapantla, Hanoi. — Người nhân tình
đã lây minh. Nhưng hoan cảnh minh
không che phép. Người nhân tình nhất định
t้อง trả tiền thế nào?

Tùy ở lòng mình. Nếu trong việc
giả nhau, mình là người gây nên trước,
hoặc người kia vì sự yêu do mà bị thiệt
đến thanh danh, bỗn phận mình là phải
giữ lời hứa và nhận trách nhiệm công
việc mình làm. Không có hoan cảnh
nếu có thể ngăn minh lấy người yêu
nay, nếu sự yêu đó là chính đáng.

Ô. Quản. Hanoi. — Về nhà quê, gặp một
người hỏi thăm. Nếu không biết người ấy là
tỷ lệ (có quyền hỏi thăm) thì làm thế nào?

Có bồ không đưa thăm, cho đến khi
nó có chứng cứ rõ rõ cho biết là người
đã bị của lăng.

Nguyễn bay Tugend, Hà Đông. — Gia đình
ở Việt-nam phản đối sự ẩn vẩn tần thẩn
như người con gái. Sự ẩn vẩn theo tôi mới
nó thế có gì là hại không?

Không có gì là hại cả. Miễn là y phục
và chính và lịch sự, và không vượt quá
tùi địa vị của mình.

(Xem tiếp trang 18)

Gần 140 cây số một giờ bằng xe đạp

BẠN có biết hay quan quan xe đạp Albert Marquet không? Ông tên tên chàng trên những bảng danh dự thi xe đạp ở Pháp, v.v. ict.

Cũng đồng tên chàng ở xa xưa. Tay
dưa xe đạp người Pháp ấy đồng đó đã lái
ở Mỹ. Nay chàng đó ba mươi tuổi và tài
chàng chắc chắn lắm.

Chàng là người di nhanh nhất hoàn cầu
trong những cuộc đua một đợt anh, nghĩa
là 1609 thước. Kỷ lục của chàng trong
những cuộc đua theo xe mô-tô là 139 cây
số 900 vội giờ. Kỷ lục ấy chàng đã già
tháng April vừa qua. Lẽ tất nhiên là
chàng không di nhanh được đều như ấy
trong cả 60 phút, song như thế cũng đã là
gì là lầm rồi. (Junior)

Tổ chức và phương pháp của các hội đá bóng

HOI bóng tròn từ khói Anh Everton là
một cơ quan tổ chức thương mại
thực sự. Hội ấy đặt tên rất đúng là The
Everton Football Club Company Ltd (Công
ty bóng tròn Everton). Công ty này vẫn
bằng cỏ phần và có chia lãi.

Năm 1937 đã lãi được 1.568.734 quan.

LUÔM LẶT

Một món lời không phải là nobo...

Đó thử phái loyéo lập rất gắt. Họ đến
bãi đá bóng như là đến bến giày bay đến
xưởng máy. Bao nhiêu náo họ cũng bắt
buộc phải chơi một cuộc golf, mặc dù họ
thích bay không. Và mỗi tuần lễ phải đến
lần hết sức tập duyệt bóng tròn, soott cả
buổi sáng. (Junior)

Một cái đồng hồ cũ khỏi nhất hoàn cầu

IT NGƯỜI chưa được nghe nói đến cái
đồng hồ ấy, đặt trong điện West-
minster, ở London.

Đồng hồ có bốn mặt, mỗi mặt do được
10 thước đường kính, nhưng chỉ số cao
65 phân, kim phút dài 4 thước, kim giờ
3 thước.

Máy móc giống như một xưởng máy bon
lắp máy mèo chiếc đồng hồ. Toy thế
người ta có thể lén giây bằng hai ngón
tay, vì máy đồng hồ chạy bằng điện.

Nhưng khi chửa bô máy vĩ đại ấy, người
ta phải dùng những « lắc lắc » và nhiều đồ
dùng linh khac để tháo và lắp máy. Làm
công việc ấy phải có tâm người thực khéo,
nhưng tay quan quản thực sự vĩ mang ta.

Mỗi ngày hai lần, chiếc đồng hồ Big Ben
đã thông tin bằng điện thoại với tháp
văn dài Greenwich, nhưng ít khi sai giờ
lịch. (Robinson)

Cho thuê dù thứ rắn

DÙ là cái biến một cửa hàng ở New
York.

Nhưng trước hết những ai có thể mua
thứ rắn? Những nhà hát: có thể có một
canh trong do một con rắn nguy hiểm hiện
ra... và làm khan giả phải bài họp. Nhà
chiếu bóng: người ta không có sẵn sàng
luôn luôn những thú dữ, thô mà trong
những phim phiêu lưu, cần phải có những
rắn đang trò. Sau hết, những người thích
chơi rắn, chơi rắn tài tử và chơi rắn nhà
nghé.

Vậy nếu bạn là một trong những số
khách hàng trên, bạn sẽ vào cửa hàng và
hỏi một câu giản dị:

— Ông ban cho tôi hai thước ruồi bồ
mang!

Vì những rắn ấy bán và cho thuê đều
tính thước.

Lẽ tất nhiên là những rắn ấy không hại
người vì ngay từ lúc nasc, người ta đã rèn
luyện nó theo một nghề nào rõ rệt và dạy
đó nó rất chu đáo.

Vậy xin bà cáo những ai thích chơi rắn!
(Robinson)



— Đồ mày tiêu nhán tạo không
thêm đánh!

NGƯỜI LÀ CON CHAU GIÓNG KHÍ

(Tiếp theo trang 12)

Người ta còn tự hỏi: « Vậy ông
tô loài người ở Mauer và ở Néan-
derthal là thế nào? Đó có phải là
một công trình sáng tác riêng của
tạo hóa không? Nhiều người nghĩ
hoặc chối ấy lắm. Ông là ấy là
dòng dõi một con vật nào đó, do sự
biến cải chậm chạp mà kết tạo nên,
như thế thì có thể lắm: Ta có
thể tin rằng người ta và những
giống khỉ lớn đều do một ông tê
sinh ra, nhưng con khỉ độc, dưới
trời và chính chúng ta là cũng một
dòng dõi. Chỉ tiếc rằng người ta
không tìm thấy bộ xương ở khoảng
giữa ông là ấy và bộ xương Néan-
derthal. Chúng ta thiếu mất một
vòng giây xích, và sự khuyết điểm
ấy khiến chúng ta mất hết sự chắc
chắn... »

(Còn nữa)

(Marianne) — M. dịch

**KÝ SAU: Bộ xương Pithé-
canthrope và bộ xương Si-
nanthrope.**



BỐ — Hộm nọ con tại quần ở cửa
công chúng, cha ngượng cả mặt

cao, phac hoa (carica-
trait) vè sơn, vè lụa, v.v.
hồi vào trường, Cao đẳng Mỹ Thuật
tóm tắt một cách dễ dàng ya độc lập.

Học phí trong 3 tháng 15\$00

Nhận học sinh có hạn, nên biến tên trước ngày 3 Jain tại :

16 Rue Lê Lợi — Hanoi

HẠT SẠN

MŨI VỚI MIỆNG !

T. T. T. Báo số 258, trong truyện

Cái tát :

Cái mũi, cái miệng và nước da tay không được khoéc.

Muốn nàng có mũi sư tử ? Và miệng hùm ?

Tưởng gì ?

Cũng trong truyện ấy :

Nàng sẽ quên người bạn đi đường hôm nay trong cảnh tay kề đèn ông khác.

Người bạn ấy ở trong cảnh tay kề đèn ông khác thì nàng cần gì.

Cái bóng lấp

Cũng số ấy trong truyện « Chi em » :

Bóng nàng dừng lại, nhìn bóng mình phóng to, gấp làm đôi, nửa nửa trên thềm, nửa in lên mặt tường với vàng nhạt. Ánh lửa chiếc đèn dầu treo bên tấm bảng đèn ghi những giờ sớm chậm của các chuguen lầu rơi nào mắt Dương.

Thế mà Dương trông thấy bóng mình ở trước mặt được. Hắn là ở cái « ga bé nhỏ » ấy không có đèn điện ngoài đường chiếu bóng Dương nửa ngả trên thềm nửa in lên mặt tường với. Tác giả chỉ nhầm mắt nói mè !

Ai với

T. T. T. Báo số 259 trong truyện « cô gái quê ».

Bộ đứng dậy, nhèo người ra, chiếc ca vát đinh một kim băng mà kén thả xuống mặt trống, với lồng một cặp bánh gai.

Chiếc ca vát với lồng một cặp bánh gai ?

Mắc bệnh gì thế ?

Phụ trương thể thao Đông Pháp (2-5-39), trong bài Bắc-ninh club :

Nhưng khách hàng quang nào đâu có rõ nỗi khổ lâm của chúng tôi.

Khách hàng quang là khách « bong bóng đá » ?

Tưởng ngongoose thôi chứ !

Nước Nam số 24, trong bài « Lời cài chính về bài thơ Bạch Nga » :

Đứa trẻ chán tráu, một buổi chiều thu, tháng trời trong và mát quá ; gió thăm thì với tiếng diệu sáo ở trên

không, buổi mờm khen rằng : « Trời hôm nay đẹp quá... Lời khen ấy là một bài thơ ngắn của một nhà thi sĩ cầm ». Đó cũng là một thi sĩ.

Chưa rõ đó có là một thi sĩ hay không, nhưng xin quả quyết rằng đó không phải là một nhà thi sĩ cầm. Cầm thi còn buột morm khen sao được rằng : « Trời hôm nay đẹp quá » ?

Nhưng các ngài còn muôn...

Cũng số báo ấy trong bài « Gõ mạnh cửa lòng » :

Không dám nói khéo nhưng là tràn tình...

Với giá mới đó, bản báo sẽ bắt đầu kể từ 1er juillet 1939.

Các ngài muôn tờ « Nước Nam » cứ trường cửu... các ngài muôn tờ « Nước Nam »...

Nhưng các ngài còn muôn tờ « Nước Nam » viết văn cho ra ván. Trường cửu đã viết những câu ván trên kia thi các ngài chả muôn đẽ « tờ Nước Nam » « gõ mạnh vào cửa... lòng » một tí nào !

Ba iối nhả

Đông Pháp số 4.143 traong phu trương « Tiêu thuyết » :

1- Trong truyện « Nghĩa vụ » :

Những cánh cây ran láp cắp, nhả những chiếc lá vàng còn sót lại.

Một cảnh thương tâm ! than ôi !

2- Trong truyện « Giọt máu người Chàm » :

Quang đặc chí với ý tưởng hàng hồn của chủ bê ha hả nhả ra một chuỗi cười lạnh lanh.

Đây là một người nhả ở miệng ra. Đã bớt thương tâm, vì người ấy « ha hả nhả ra » mà lại nhả ra « một chuỗi cười » cũng như trẻ con lồng thông nhả miến hay nhả bún ra bát ấy mà !

3- Trong truyện « Kiếm hiệp giang hồ » :

Chinh mãi tối trong thang những chiến ham Nhật đậu cách xa lừa (tôi, cảng không xa mấy, đang thi nhau nhả dạn lên bờ).

Đây là một cuộc thi nhả, mà lại thi nhả dạn lên bờ. Có điều đậu ở xa mà nhả lên bờ thi cũng hơi khó. Sao không phun dạn lên có dễ hơn không ? Hay bắn dạn lên càng dễ hơn nữa.

Xin thêm vào một lời nhả thứ tư :

Mỗi tuần, báo Đông Pháp lại nhả ra một trang tiêu thayết.

Nhả dày hẵn không có nghĩa là nhả ngoc phun chau.

HÀN ĐẠI SẢN

ĐIỂM BÁO

(Tiếp theo trang 7)

— «... Rượu cần là thứ rượu rất ngon của dân bản xứ. Quan Thống sứ lúc này đã chẳng quên mấy bạn đồng nghiệp của chúng tôi, (Trong số đó có ông Học, tất nhiên !) —, ngài đã cho gọi lại để cùng uống...»

Ô, thế ra ông chủ nhiệm ta đã được quan Thống cho gọi uống rượu cần. Thảo nào mà ông cố cầm bút để thuật lại cũng phải, bởi vì để người khác viết sợ họ quên mất cái chỗ cốt yếu ấy !

Viết ở đâu ?

Nhà văn hay giàu tưởng tượng lầm, và lại hay khoe. Không những chỉ viết bài không thôi, nhà văn lại còn muốn cho người đọc biết là mình đã viết ở đâu, ngày giờ nào nữa.

Thoại đầu, là các nhà văn tầu ; sau bài văn, các ông ấy thường chử thích thêm, đại khái : viết tại Lai Phong Các, viết trên sông Hoàng Hà ; hay là : viết một đêm chơi thuyền ở Tô-châu, v. v.

Bên các cuộn ta bắt chước, Tôi nhớ lời chử thích « hùng » nhất là ở dưới bài tựa cuốn Lĩnh Nam đặt sú : « tác giả, Chiêm văn Vương, Trần Nhật Duật, viết tại mảnh đất hiền nhà Vương Đế »

Rồi các văn sĩ bây giờ cũng làm theo : viết ở Sầm Sơn, ở Chapa, ở Tam-dảo (những chỗ mà nhà văn ít tiền không mấy khi đến). Hay là : viết ở gác Đông Phương, tuy cái gác đó chỉ là một căn nhà lụp xụp ở phố Hàng Gà, chảng hạn.

Áy chỉ đẽ như thế thi không sao. Người đọc cũng sẵn lòng vai thích vì cái khoekhoang nhô mọn của

các nhà văn ấy. Nhưng bây giờ, nhiều văn sĩ cho đẽ thế là không sang trọng nữa (Vì Chapa, Tam-dảo giờ nhiều người đi). Nhưng chàng lè họ đẽ : viết ở Tân-Thi-Giới, vì sợ người ta biết mất. Họ bèn xoay về mặt tả tình và tả cảnh hơn. Tả cảnh thi : viết một đêm có sao, viết một buổi chiều xuân êm đìu, viết một buổi sớm tinh sương, v. v.

Tả tình thi : viết một đêm buồn rầu ; viết một ngày mênh mông. Một văn sĩ tài hoa đẽ : viết một đêm nao nao nhớ !

Cái mode này lan ra, rồi có ngày các văn sĩ tài hoa đẽ : viết một khắc buồn buồn, viết một giờ chậm chạp.. viết một lúc đời, viết một lúc no, viết lúc hồn rõi, viết lúc thuận hòa...

Hồi trời ! không biết cứ như thế rồi đi đến đâu !

Thiện-Si

(Viết một đêm nóng và muỗi đốt)

BỨC TRANH

hoạt họa của TÚ-MÔ



Ông trùm Phạm-lê-Bồng

Ông trùm của viện dân ta
Là người cao nhón, đầy đà, diễn trai,
Phồng phao, lớn mặt, to tai,
Đáng đi vững trãi, và người phuong phi.

Đóng vai vien trưởng nhất thi,

Nên ông chẳng sót việc gì đương danh.

Hễ đâu có hội khánh thành,

Có cờ quạt, có xâm-banh tiệc trà,

Có quan tây, có quan ta,

Có kèn « bu-rich » cùng là « đít-cua »

Là ông có mặt đẽ phô

Tâm thán trọng trọng nhu... đồ phu trang.

Đẽ lâm tăng vê rõ ràng

Cho ngày hội được vui càng thêm vui.

Ông trưng mấy bộ cánh mồi,

Khi thời quốc phục, khi thời Âu trang.

Mặc ta : gá m đố, gá m lam.

Cái khăn mảnh bát úp ngang phè phè.

Mặc tây : áo « sich-panh-se »,

Cò còn cứng nhắc, giữa lòe « nơ » den.

Bao giờ ông cũng chẳng quên

Quang giáp kim khánh, kim tiền vua ban.

Mọi người lâm tắc khen : sang !

Ông trùm có dáng đường đường, oai oai !

Trời cho cái mả bè ngoài,

Đè che dây cái... sơ sai bên trong.

TÚ-MÔ

Các bạn muốn khỏe nên đọc cuốn :

BẮP THỊT TRONG 30 NGÀY

của Tino và Vũ Ôn giá 0p 25

C'est avec un plaisir intérieur que j'ai parcouru le petit livret d'éducation physique élaboré par deux jeunes sportifs connus : Tino et Vũ Ôn.
Pour cette préparation, il résulte de la culture et pratique dans un ensemble de figures qui avec de la persévérance et un peu d'entraînement les athlètes pratiqueront avec aisance.
Il est nécessaire pour le travail des muscles. Ces des jambes comme ceux des bras, les pectoraux, les abdominaux, le cœur, la respiration, force et volonté.
Le recommande donc sans réserves ce formulaire pratique qui doit rapidement devenir le bâtonnage des jeunes athlètes.

G. ABADIE, Vice-président de la F.S.T., Président du Boxing Club de Hanoi et de TUNIS.

Sách đã có bán khắp nơi tại Công Ty Khoa, Nhà buôn lụa 257, và không mất tiền thuê. Ở xa xin gửi 0p.25 kèm với cả cuốn bao đậm.
Thứ tư và mardis để tên : M. Vũ Ôn (26bis Rue Chancerylane - Hanoi).



VỤ BÁI BÈ THÁI NINH

Vụ bái bè Thái-Binh sắp ra trước tòa án Cai-Tri.
 Vụ bái bè Thái-Binh, Ngày Nay đã nói đến nhiều lần và trước sau vẫn giao cầu Chính-Phủ tìm một phương cách giải quyết thích đáng khiến cho quyền lợi dân nghèo Thái-Binh khỏi bị thiệt hại. Theo đó, chúng tôi nhận được hai lá đơn của mấy làng Iphra cần bái bè Tân-Bồi gửi cho ông Toàn-Quyền-Đông-Dương, ông Thống-Sứ mang việc này ra trước tòa án Cai-Tri. Chúng người ký tên lại giao cầu chúng tôi đăng hai lá đơn ấy lên báo để dư luận rõ việc ông Ngô Văn Phá xin tranh ruộng đất của họ.

Chúng tôi với lòng làm theo ý muốn của hương lý và dân nghèo Thái-Binh và mong rằng Chính Phủ sẽ xét hai lá đơn ấy với tất cả lòng rộng rãi và sự công bằng.

N. N.

Thái-Ninh, le 20 Mai 1939.
 Kính gửi ông Giám đốc báo

Ngày Nay, Hanoi

Thưa ngài,

HÚNG TỐI coi như một bồn phận phải cảm tạ ngài và báo Ngày Nay là tờ báo đã lèo tiếng trước nhất để bênh vực quyền lợi dân nghèo Thái-ninh trong vụ Ngô Văn Phú xin tranh ruộng đất của chúng tôi. Hơn nữa, ông Phạm Văn Bình, phóng viên quý báo, đã từng can thiệp nhiều lần trong vụ này để dân quê khỏi bị kiềm chế, và áp bức bởi những thế lực của nhà tư bản Ngô Văn Phú. Chúng tôi lại xin định chính rằng ông Phạm Văn Bình không xui chúng tôi làm nhà ở bái bè bao giờ, và cũng không từng xui chúng tôi kháng cự với viên chức của Chính-phủ. Ông Phạm Văn Bình chỉ là người giúp chúng tôi trong phạm vi pháp luật.

Khi chúng tôi bị bắt giam ở phủ Thái-ninh và ở tỉnh lỵ Thái-binh, có nhiều người xui chúng tôi bằng những cách ngọt ngào, cũng như bỗng nhiên lối dọa nạt, khai vụ này do nơi ông Phạm Văn Bình, phóng viên báo Ngày Nay gây ra cả. Nhưng trong họ 23 người bị bắt, chúng tôi ai cây đều cương quyết làm theo lương tâm, nghĩa là không vì một cớ gì cung khai bậy bạ cho ai hết.

Chúng tôi là lũ dân nghèo, thấy ruộng đất liều kè làng chúng tôi thì chúng tôi phải làm đơn ra xin và phản kháng những người định dùng thế lực để cướp cơm của những lùi đồi rách.

Hiện nay chúng tôi đã đệ đơn lên tòa Sứ Thái-binh để xin phép đưa vụ bái bè Tân-Bồi ra trước tòa án cai-tri. Chúng tôi yêu tri rằng Công lý sẽ đem phần thắng cuối cùng đến cho chúng tôi, nhất là chúng tôi được hết thảy các báo chí Pháp, Nam-xưa nay vẫn bênh vực quyền lợi dân chúng ủng hộ. Chúng tôi xin ngài làm ơn dâng lên quý báo hai lá đơn đích sau đây, để dư luận khán-nước được rõ một vụ lạm quyền xưa nay chưa từng thấy, và bênh vực dân nghèo Thái-ninh trong lúc chúng tôi tranh đấu với nhà tư bản Ngô Văn Phú.

Chúng tôi lại yêu cầu quý báo bô bô hể thấy các ban đồng nghiệp Pháp, Nam cùng can thiệp vào vụ

lần và 24 lần.

Không những thế, nghị định ngày 30 Mai 1930 đã hạn chế việc cho bái bè và nói rõ ràng từ nay sẽ không cho dân diền tại mấy tỉnh: Hà-dong, Bắc-ninh, Hải-duong, Nam-Binh, Thái-binh...

Tuy vậy, điều thứ 7 trong đạo nghị định ngày 23 Juillet 1930 có dự tính rằng khi nào cần đến, Chính phủ có quyền cho tư gia những phần sáng lập ở bái bè để làm tư diền, nhưng số tư diền ấy không được quá số công diền mà Chính phủ sẽ cho dân phụ cận để tổ chức thành những làng mới hay mở mang thêm những làng cũ đồng dân. Ở trường hợp ấy, những người được phần sáng lập phải bỏ tiền ra đắp đê, khai khẩn hết cả cho dân nghèo, theo như một bản hợp đồng sẽ thỏa định sau.

Ý nghĩa đạo nghị định này thực đã rõ rệt về việc cho bái bè những nhà tư gia như ông Phú và ông Mậu.

Thực ra thì dân phụ cận bái bè Tân-Bồi chưa hề bao giờ yêu cầu hai ông Phú, Mậu giúp dân để sáng lập những những làng mới, hoặc mở mang những làng cũ. Vì vậy những phần sáng lập đã nói đến trong đạo nghị định ngày 30-7-1930 không có nghĩa lý gì trong vụ bái bè Tân-Bồi. Hơn nữa, nghị định 1165A và 1166A đã định cho hết cả 1.500 mẫu của bái bè Tân-Bồi, trong khi những làng phụ cận không được một mảnh nào để làm công diền, tuy những làng ấy đã đê rất nhiều đơn xin.

Nói tóm lại, tuy những sắc lệnh và nghị định hiện hành về việc quản phân bái bè bao giờ cũng có khoản nói rằng những đất Chính phủ nhường tạm cho phải khai khẩn xong sau một thời hạn là 5 năm. Sau thời hạn 5 năm ấy, những chỗ đất chưa khai khẩn sẽ hoàn toàn trả lại của Chính phủ và người xin không được đòi tiền bồi thường gì cả. Điều thứ 22 của đạo nghị định ngày 23-7-1930 lại nói rõ rằng: nếu hết hạn 5 năm mà chưa khai khẩn xong vì một sự trở ngại gì, xét ra thực là đích đáng thì người chủ diền có quyền xin gia thêm một hạn là 2 năm. Hết hạn ấy, những chỗ đất chưa khai khẩn được sẽ hoàn toàn trả lại của Chính phủ, và Chính phủ có đặc quyền cho ai cũng được.

Từ năm 1917 đến nay, đã 22 năm. Ông Nguyễn-Đan-Mậu chưa khai khẩn được một lắc đất nào trên thửa ruộng ông xin do hai đạo nghị định năm 1917 và năm 1920.

(xem tiếp trang 19)

Số Tử - vi mới

lấy theo phương pháp rất thắn!

Số này dùng các vị hành tinh hệt như số tử vi lây, suy tinh triền độ các sao đó để đoán họa phước của người ta, tùy theo ngày giờ sinh.

Lại dùng cả phép Bát-tự của Tử-lử-Binh là một thứ số rất hay, có thể đoán cho trăm người không sai một.

Hợp hai phép làm một, tạo thành một phương pháp rất hoàn toàn không khác gì tấm gương phản chiếu những điều hay, nhẹ dở, sự dủi, sự may.

Ai muốn coi thử số mệnh, vận hạn mình ra sao, thi cứ viết ngay thơ về cho M. THANH-TUYỀN 47 Place Neyret - Hanoi kèm theo năm, tháng, ngày, giờ sinh và mandat 1p00.

Trong tấm ngày sẽ có trả lời.

1.000
cái mành trúc
« Oforêstor »
bán trong hai tháng

Gần khắp các thị trấn to ở Đông-Pháp, đều có mua buôn và để bán và có nhiều lão.

Những đám cưới, đám tang mà mùng nhau bằng mành trúc « Oforêstor » thiệt là hợp thời và quý giá.

Mua buôn, mua lẻ,
đặt thửa theo ý muốn

VIỆT-HÓA

31, Sinh Tù — Hanoi
Địa chỉ: 31, Sinh Tù — Hanoi

Đòn coi

Dưới mắt tôi

Phê bình văn học
Việt-Nam hiện tại
của

TRƯƠNG - CHÍNH

Giá 0\$50

Hồi lai các hiệu sách lớn

SAU 15 NĂM KINH NGHIỆM

BỆNH LÂU mới mắc rất dễ chữa, nếu cách chữa theo đúng phương pháp. Nhưng phần đông bệnh nhân dùng thuốc thấy rát mồm, li đái êm, tưởng là khỏi rứt ợ, ngờ đâu bệnh mới đỡ vài phần. Nếu đái vào cốc thủy tinh trắng sỏi lèn ánh sáng bệnh nhân sẽ thấy chiếu vân (filaments) chìm ngay xuống đáy cốc, ấy là vân cồn dinh mủ có trùng (filaments chargés). Để lâu không chữa, vì trùng ăn xấu vào thịt (intracellulaire) thành cục dồn ở trong (localisation) rất khó chữa. Ai mắc phải chứng này mà chữa lâu cũng không khỏi cứ lại ngay **THANH HÀ DƯỢC PHÒNG**

21 Cửa Nam, chiếc chắn chửa được hoàn toàn.

GIANG MAI, HẠ CAM SANG lâu hay nới, nặng hay nhẹ, dùng thuốc trong mấy giờ ibấy đỡ rứt. Thuốc uống rất êm, không met nhợt, không bài sinh dục.

THANH HÀ DƯỢC PHÒNG
21 Phố Cửa Nam (place Neyret) Hanoi

C

HIẾC thuien thung đã gần đây nước. Chắt và Tứu di đến chuồng bắt lợn. Chúng nó thạo chẳng kém gì những người lái. Trong phút chốc con lợn đã bị cái thông lọng mắc vào chân, ngã lăn ra. Những tiếng kêu héo từng hồi làm chói tai.

Hai thằng bé chối dậy, chạy mải ra sau nhà. Chúng mừng quá, quên cả rét. Chưa chi hai đứa đã tranh nhau bong bóng.

Con lợn đã bị trói bốn vò, nằm thở bị kịch trên tấm cánh cửa. Sát cạnh nó, một cái sanh đồng với một con dao nhọn đè gác lên miệng sanh trông ghê gớm như một thanh mã tấu. Đôi mắt dai nghịch của nó không lộ chút sợ hãi, trái hẳn với mắt con chó, con bò hay con trâu nằm đợi chết. Nên trông không thương hại lắm.

Hai đứa trẻ sán lăn vào, bìa lấy áo thằng Tứu nâng rắc xin bong bóng. Chúng lải nhải làm thằng Chắt phát cùa dọa vứt xuống ao. Thằng Tứu thấy hai đứa sắp khóc, thương hại nói ngọt:

— Được, cứ đi chơi, chốc nữa anh lấy phản cho.

Hai đứa mừng, vỗ tay reo rồi chạy vào bếp sưởi bên cạnh mẹ

Mịt đã ra sân úp từng chồng bát đĩa trên nòng phoi cho ráo để lát nữa dọn cỗ. Nó chạy đi chạy lại, làm hết việc này việc nọ, rõ ra một con bé đầm đang và lành lẹt.

Cúc ngồi bệt trên rạ dun nước, hai chân ruỗi nứa, tay cầm que rẽ. Nó thử ra, đầm đầm nhìn ngon lửa, nghĩ ngợi. Nó mài nghĩ, lầm lúc ra cháy bén ra ngoài mà vẫn không biết.

Tứu và Chắt đứng bên cạnh con lợn. Đứa nô dùn đứa kia chọc tiết. Con lợn vẫn thản nhiên nằm thở kịch.

Tứu nói khích:

— Đã gọi là ông tướng đánh đồng giẹp bắc mà có con lợn không giết nồi, thì chả hóa ra bèn lắm, eh! Cúc nhỉ?

Tứu tốt bụng. Bao giờ trước mặt hai người nó cũng nhắc đến Cúc, kéo Cúc vào câu chuyện, ý muốn cho hai bên thân nhau rồi lấy nhau như nó với Mịt.

Cúc quay ra nhìn Chắt, nói dèm:

— Anh Chắt tôi mà không dám chọc tiết con lợn kia thì chả đáng là ông tướng phuông chèo.

Tứu khích chí cười, nói khéo thêm:

— Phải đấy, chị Cúc à. Nếu Chắt chịu « tho » thì từ nay chúng mình cứ gọi hắn là ông tướng phuông chèo. Kia, ông tướng nghĩ sao?

Chắt vốn là đứa nguy hiểm, thích đánh nhau, nhưng chưa bao giờ đánh giết một con vật nhỏ. Tướng nó vẫn bị mẹ mắng luôn vì tội không đánh giết gà.

Bị khích thích dữ quá, Chắt sắp sửa liều, đâm cho con lợn một nhát

rời muộn ra sao thì ra. May có Thắng Quán, mõ lăng, ở đâu chạy đến: « các bác đừng tội bộ ». Nó cầm lấy con dao nhọn ở trong tay it lảng Chắt, kè mũi dao vào cổ con lợn, day di day lại mấy cái. Con lợn đã bị buộc mõm kêu hí hí trong cuống họng, bốn chân cõi dây đưa trong những nút lạt.

Mũi dao đi qua lầu da mòng rồi cảm ngập đến nửa lưỡi. Máu đỏ tươi trong con lợn ộc ộc chảy xuống cái sanh đồng như thảo cống.

Thắng Quán vốn là tay đồ tè, hăng ngày giết lợn bán chợ đã quen, nên công việc nó làm trông dễ dàng lắm. Mỗi khi máu chảy chậm, nó thọc mũi dao vào sâu thêm, ăn lưỡi về một bên cho rộng vết thương. Máu lại chảy đều.

Lúc này, nếu phải con chó, con trâu, hay con bò, nó sẽ đưa đầy đôi mắt chàm chạp nhìn những người chung quanh như từ biệt một lần cuối cùng trước khi tắt thở. Nhưng con lợn thì không. Mắt nó đờ dần rồi nhắm chặt.

Thắng Quán vừa làm việc vừa sai bảo. Nó quên bằng rằng nó chỉ là thắng mõ. Rõ thực giang sơn

dội lên con lợn bộ ti. Mau mau không muộn lâm rồi. Các cụ truyền dùng ngọ phải xong cỗ.

Công việc của Chắt dễ dàng và nhàn nhã quá. Nó chỉ việc đứng đợi nước sôi lén minh con lợn.

Thắng Quán đứng dạng hai chân, cúi xuống cầm ngang dao cao sồi sột, cao đến đầu, trắng nõn đến đáy.

Cúc ngồi chờ bàn ngã đến Mâm. Maon khỏi bắn khoán về nỗi ngờ vực, nó ngừng nhìn Chắt, hỏi:

— Ngày anh Chắt, có phải anh sắp lấy con Mâm không?

Gióng nó run run vì sợ.

Chắt, tay vẫn cầm được trong nồi, nhìn xuống hỏi lại:

— Ai bảo chị rằng tôi sắp lấy Mâm?

Tứu đã đem muối và nước lã dò vào sanh. Nó dùng tay xuống tiết canh mạnh cho tiết nồi ngầu bợt. Chợt nghe thấy tên Mâm, nó lảng tai, dè ý, muốn biết câu chuyện của hai người đi tới đâu.

Cúc, trong lòng phấp phỏng, mong rằng lời đồn ấy chỉ là lời đồn hão. Nó ngập ngừng đáp lại câu hỏi của Chắt:

— Tôi thấy họ đồn rằng thầy ba



nào anh hùng ấy. Nó ngừng lên bảo Tứu:

— Bác Tứu, bác vào trong bếp lấy bát muối và gáo nước lã ra đây, mau! không tiết đồng lại mất.

Rồi quay sang phía Chắt và Cúc:

— Nước sôi chưa, có Cúc?...

Vâng, thế bác Chắt, bác cầm gáo

anh sắp hỏi cái Mâm cho anh, có thực hay là họ bịa? Họ bịa [phải] không, anh?

Nói rồi Cúc dầm duỗi nhìn Chắt như van lợn.

Chắt không nghĩ ngợi, nói ngay:

— Thế thì có lẽ thật đấy.

Cúc hỏi dồn:



con trâu

TRUYỀN DÀI của TRẦN-TIỀU

(Tiếp theo)

— Thế anh hăng lồng lấy Mâm à ?
Anh yên nó à ?

Chất vẫn thản nhiên, vừa cầm gáo
đập trên mâm lợn, vừa đáp :

— Chẳng yêu cũng chẳng ghét.
Còn việc dựng vợ gả chồm thi bố
mẹ đặt đầu con xin ngồi đây.

Cúc cháu nản, ngồi dờ người ra.
Ấn túa chiếu vào dời mắt trót lệ.

Tứu nhìn Cúc thương hại, nghĩ
thầm :

« Khốn nạn ! con bé yêu ai chẳng
yêu, lại yêu ngay phải ông tướng ! »

Chất không để ý đến nỗi đau khổ
của Cúc, nó thấu nhiên nói tiếp,
cho như một câu nói đùa :

— Bao giờ tôi cưới vợ, mời chị
đến làm giúp nhé ? Thế nào cũng
có con lớn to béo gấp mấy con lợn
này.

Nói đoạn, nó nhìn con lợn cười
tòe.

Cúc không trả lời. Hai giọt nước
mắt chảy xuống, dòng trên gò má.
Thấy Tứu nhìn mình ra vẻ ái ngại,
vì lấy giải yếm lau nhanh và nhè nhẹ
mèo cười nói chừa :

— Khỏi quá, anh Tứu ạ, khỏi
chảy cả nước mắt, nước mũi.

Thằng Quán vừa cạo lông xong,
đứng dậy. Chất và Tứu, mỗi đứa
cầm hai chân con lợn trắng non,
khiêng sang bờ ao ông cán Bích.
Còn thằng Quán, một tay cầm tăm
cánh cửa, một tay cầm dao đi theo sau.

Tứu vừa đi vừa trách Chất :

— May ác lâm Chất ạ.

Chất không hiểu, hỏi lại :

— Tao làm sao mà mày bảo tao
ác ?

— Mày làm cho con Cúc nó kh
sở chử sao ! Nó khóc đấy, mày có
biết không ?

Chất càng không hiểu, ngạc nhiên
hỏi :

— Nó khóc ? .. Tao làm gì nó
mà nó khóc ? Mày chỉ khéo bịa.

Tứu thấy Chất vô tình quá. Nó
phát ghét và càng thương hại Cúc.

— Tao như con Cúc thì tao ch
phai vạ mà yêu mày, yêu cái thẳng
tro như khúc gỗ.

Chất không tức, nói :

— Nó chẳng yêu thi nó cứ việc
ghét, ai bắt nó... Nhưng mà tao làm
gi mà nó khóc mới được chứ ? ..

Tứu không ngờ Chất lại vô tình
dến thế. Nó thở dài, nói :

— Mày nói mày yêu con Mâm
ngay trước mặt nó, rồi mày lại mời
nó đến làm giúp. Như thế thi mày
bảo nó không khóc sao được ?

— Tao yêu gì con Mâm. Tao
chẳng yêu mà cũng chẳng ghét dù
não, cả con Hím xấu như quỉ mà
lại bay làm bộ, trông thấy ai thi giờ
mãi cai mặt lười cầy lên.

Nói rồi, Chất bắt chước con Hím,
vénh mặt.

Tứu không để ý đến dáng điệu
của Chất. Yêu lảng một lát, nó
ngứng lên nhìn thẳng vào mặt Chất,
hỏi :

— Thế mày có yêu Cúc không ?
Tao tưởng con bé đáng cho mày
yêu thi phải.

Chất ngẫm nghĩ rồi nói :

— Giả nó bớt chi nhánh, nôi vừa
vừa chữ .. như con Mít của mày ấy
— nó nhìn Tứu, cười — thi tao cũng
có thể yêu được.

Hai đứa đã đi tới bờ ao, đặt con
lợn trên tẩm cành cửa rồi đứng
nhìn thẳng Quán mò lợn.

Tứu yên lặng nghĩ đến tính nết
và dáng điệu của Mít, còn Chất tò
mò nhìn những cổ lồng bụng nhung
và những cơ thể trong con lợn.

Ông lý Khoa ngồi lau di lau lại
cái địa bàn, vừa lau vừa ngâm
những câu thơ cũ. Thỉnh thoảng
ông nhô ra sân xem đã có ai đến
mời chưa.

Đợi mãi sốt ruột, ông gọi con bé
chân ở dưới bếp lên coi nhà rồi gói
kỹ địa bàn vào trong cái khăn vải
lây đó, ông cắp nách ra đi, mồm
lẩm bẩm :

— Có lẽ nhà hão bận việc, minh
nên dẽ dãi một tí, (biết gì).

Ông là một thầy địa lý. Tên tục
ông là Biều, ông lý Biều. Ông vốn
nhà nhỏ, đồ khóa sinh và dã bốn
khoa đi thi trường Nam đều trượt
ngay từ kỳ đệ nhất.

Ông còn trượt, trượt mãi nên
ông cứ chịu khó vác lều chiếu từ
biệt me dĩ dẽ đi thi. Ông làm gì có
gan ấy, nên dã nhờ mẹ dĩ bỏ tiền
ra mua cho ông cái lý thôn, tức
cũng như lý trường, chỉ khác không
có dinh dáng gì đến quan, đến nhà
nước cả, tuy rằng sau khi mua
xong chức ấy, ông cũng có biện
quản vài can chè lá đánh giá bằng
tiền.

Nay ông đã già nua tuổi tác.
Người ta trọng vọng ông không
dám đem tên tục ông ra gọi, bèn
lấy chức tước gọi thay. Vì thế nên
ông mới thành ra ông lý Khoa.

Không biết ông lý Khoa học địa
lý từ năm nào ? Cơ lẽ từ cái năm
ông vĩnh biệt lều chiếu...

Người ta bảo ông thông thái lắm,
kinh sử thuộc lầu lầu. Cái do dã
hảo, không thi sao lại học được
môn địa lý. Tất eo ông bẽ lại :
« Thế ông cao Bích thi sao ? Ông
ta chả vẫn thường khoe với bà con
rằng tự nhiên ông ta biết, chẳng
cái phải học. » Cái do lại là việc
khác, hoặc là giới cho ông làm

thầy địa lý, như lời ông thường nói
chẳng.

Cứ tin ở lời ông lý Khoa thì ông
ngao du sơn thủy đã nhiều nơi. Và
nơi nào đặt chân tới, ông cũng đã
làm được một vài ngôi mộ kết phát,
tiếng lầm lùng lậy, lùng lậy nơi ấy
thôi, chứ nơi nhà là nơi quê cha
dát tò thi chưa thấy lùng lậy gì cả.
Có lẽ trời chưa dang phúc cho nhân
vật xã Cầm. Phúc chủ, lộc thầy,
câu phương ngôn đúng lắm vậy.

Kè thi không lấy gì làm đúng
lần. Vì lộc, thầy vào xơi, mỗi khi
thầy làm xong một ngói đất. Còn
phúc chủ ? Hãy đợi đấy ! chả đời
này thi đời khác, không đi đâu mà
thiết.

Một lần, cách đây không lâu, ông
khoe với ông lý Cúc rằng năm mươi
ông vào Thanh-hóa thăm người bà
con. Nhận lúc nhận rỗi, ông một
mình, đi mãi vào cái vùng gì gì này,
ông quên mất tên.

Cái vùng ấy đẹp quá, ông ngâm
mãi không chán. Địa thế gõi thành
một nàng tiên, một nàng tiên khôn
thân.

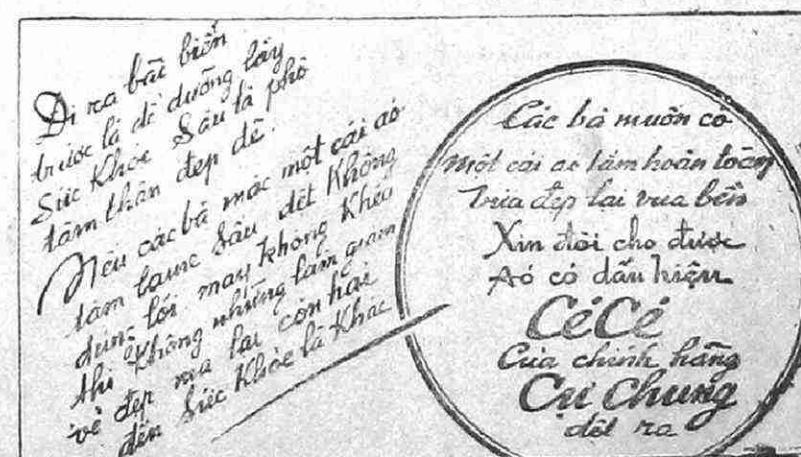
Sao lại một nàng tiên mà không
một người đàn bà tầm thường ? Cái
đó xuất ở con mắt ông và ở tri
tưởng lượng của ông, không hề gì.
Còn khéo thân thi không ai cãi và
đâu được nếu họ đã nghe ông là
cảnh rào mạch : xa xa một quả
núi con tức là cái dồn Hai bờn, hai
cái dồn tròn tròn. mõm mõm cõ
phủ mõm nhu nhung, mõm không
phai mõm nhũ, mõm nõm na là hai
cái vú thi quyết không thể là cái
gi khác được. Rồi, gần lại, một mõ
đất nhô lên, tức là cái rốn. Hai « vú »
rồi phải đến « rốn », thẳng bé con
cũng biết, ông bảo thế. Thế rồi đến
một chỗ trũng, hơi trũng thôi. Tả
đến đấy, ông tóm tóm cười.

Thấy là mắt, ông rảo bước đi
ngược lên. Đến cái rốn, ông dừng
bước. Một ngôi mộ của ai đẽ ở đấy
đã là vì cỏ mọc dày.

Lúc trở về, giữa đường mỏi chân,
ông tại vào một hàng nương lì ngơi.
Người chiêo ông buột mõm phản nǎn
cho thấy địa lý nào đã tìm được đến
đấy mà lại còn đẽ sai, làm cho cái
nhà có ngôi mộ ấy sút dần và hiềm
con.

(Con nưa)

Trần Tiều





Của N. C. Chúc

Phụ tiếp thơ

Thi sĩ T... có tình hay chém gái, nhưng rất sợ vợ. Một hôm ngồi viết thư tình gửi vợ. Bắt đầu, buồn ngủ quá, thi sĩ nắn lấn ra giường ngủ, quên cả cất bút thư đi. Vợ bắt được thư, đọc. Thấy ở dưới có hai câu thơ « hay hay », bèn phụ tiếp ba câu nữa :

Hai câu của thi sĩ :

Mấy lời giải tỏ chút tình,
Biết chàng họa chí có « mìn » với
« ta ».

Ba câu tiếp của vợ :

Thế mà... có kẻ « thứ ba »
Là con « mẹ Mướp » giống nhau...
Hoạn Nương.
Liệu hồn không có thời... « buông ».

Của N. Anh

Sử ký

THÀY — Bà anh em nhà Tây-Sơn thì người nào giỏi nhất?

TRÒ — Thưa thầy có người Tây-Nam là giỏi hơn cả a!..

Của H. Thị Thắng

Văn đáp

GIÁM KHẢO — Trong các trận đánh nhau với quân ta thì Ô-mê-Nhi chết về trận nào?

THÍ SINH, sau một phút ngẫm nghĩ — Thưa, Ô-mê-Nhi chết về trận đại chiến sau cùng a.

Nửa nọ nửa kia

KHÁCH HÀNG — Ông dùng lòe tai, món này ông bảo là món thịt thỏ.

CHỦ — Xin lỗi ông, tôi có pha thịt ngựa vào. Ông tính bây giờ cái gì cũng tăng giá.

KHÁCH HÀNG — Ông pha cách nào?

CHỦ — Nửa nọ nửa kia đấy, ông a... cứ một con thỏ thì một con ngựa.

Của B. V. B-

Sở ngọt

Cái ảnh của chị vừa chụp chắc giống chị lắm đây nhỉ?

Sao chị biết?
Vì chị giàu không dám cho ai xem cả.

Bệnh nhà văn

NHÀ VĂN — Thưa ngài, không biết tại sao mỗi lần tôi viết văn là tôi buồn ngủ.

ĐỐC TỬ — Có khó gì, muốn khỏi, thì mỗi lúc ông viết văn, ông dùng đọc văn của ông nữa.

Lời thôi

XẾP-TẠNH — Vé của cụ không được lâu này vì dây là chuyến tàu tốc hành.

LÝ TOËT — Sao ông tôi thổi thế, ông cứ bao chạy chậm lại có được không!

May quá

Tao đã cầm may di bơi cơ mà.

Không a, con cò di bơi đâu... con sẩy chân ngã xuống sông dây chót.

Thế có ướt mặt bộ quần áo mới may không dắt?

Không a... may quá trước khi sẩy chân con còn đủ thi giờ cởi quần áo ra.

Của B. V. Đáo, Haiphong

Sổ đẹp

Vợ bếp Nam hỏi vợ bếp Cảnh :

Nàng bút, nhà bác đồng tình số là gì thế?

« Cát mìn loóng liên ».

Đây nhà bác cũng di linh mà số thi những « liên » là « liên », chả bù với nhà tôi, số xấu xi quá.

Thế bác ấy số gì?

« Đơ-sang soát-sang dil ».

Của B. Hiếu

Quên

CHỦ NHÀ — Sao anh lại mang toàn nước lâ lai cho tôi thế này?

NGƯỜI MANG SỮA — Thôi chêt rồi! Tôi quên không pha sữa vào rồi!

Nhớ lầu

LÚN — Tình tao rất nhớ lầu. Tao không bao giờ quên một việc gì một khi nó đã vào trong óc tao.

LÂU — Thế thi chắc may còn nhớ may nay tao năm đồng...

À! cái áng lại khác! Tiền vào lầu chứ có vào óc đâu.

Mách giúp

MỘI GIA ĐÌNH NÊN BÈ Ý! KHI HỮU SỰ KHỎI RƠI TRÍ!

Mùa hè năm nay khi trời rất nóng bức, bệnh « Cảm nhiệt » phát sinh rất mãnh liệt, hiện đã làm cho lâm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia đình, nếu có người bị bệnh « Cảm nhiệt » sinh hoa mè, lâm kinh, Ban, Trái, nhức đầu v.v..., hãy nhớ tìm cho được thuốc « BẮC-ÁI TRÂN CHÂU TÂN » thổi bệnh trong 15 phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo tâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cái cờ dài: thơ, chúng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhãn dược » trị đờ 50 bệnh nhân.

BẮC - ÁI

100 Bd Tông-dốc-phương — CHOLON

TIN VĂN..VĂN

(Tiếp theo trang 7)

Hôm nay Léta mới được biết một tin ngộ nghĩnh khác.

Ông Hiền đã có lần ra tranh cử nghị viên!

Tranh với những người có học thức, có công tâm, có cả công trạng với quê hương, ông đem khoe với mọi người một câu rất gọn. Câu ấy tóm tắt tất cả danh dự, công trạng, tài năng, học lực, và ý chí ông Lương Ngọc Hiền. Đây này :

Lương Ngọc Hiền,
Cháu cụ cử Can.



VUCU

— Anh ạ, chán đời quá tôi nhảy xuống hồ mấy lần để tự tử mà không chết.

— Sao, có người cứu à?

— Không, tại tôi biết hơi.

gặp. Đẹp quá! Tình quá! Mộng quá!
Thơ quá!

Còn nữa :

Có ai ngờ đâu một cô gái da tinh dễn thế! Đẹp tinh hàn trên mặt báo mới càng đáng sợ nữa! Có cứ da tinh mịt mờ trong buồng khuê thi mặc có không ai nói gì? Sao cô tợn thế, dám đem phó cái da tinh trên mặt báo cho to chuyện? Mà lại đem phó trên mặt báo « Đàm Bà » một tờ báo tổng cộ, mới lại càng chết người ta chứ!

Và đây nữa, một đoạn chế riêu Léta :

Bát Lê, chưng thắc báo « Quốc Nam » và báo « Tân Việt Nam » « khen như hát hay » cái thảm « làm liên » của hội Ánh « Sáng » (Sáng dâng theo nghĩa chữ « sáng » trong câu tục ngữ mới nay: Điều lai nghĩa, « sáng » là liên) bằng cách lột trần sự thực, liền cất giọng « đạo đức » (dùng làm với chữ « đạo » là trộm cắp) mà lục mai mỉa bọn « Sáng tai »: « Để cho người ta trông rõ những tâm tư kín cõi. »

Chế riêu gí mà lại luôc quần thế? Vừa đọc vừa thở, lúng ta lúng túng... Ai quát mà phải hối rồi...

Léta cứ muốn bảo nhỏ trào phúng: « Thị nuốt nước bọt đi rồi hãy nói có được không!

Lé-Ta

N. N. nói chuyện

(Tiếp theo trang 13)

Nguyễn Huệ Tuyên. Hô-dông. — Theo lệ thường, trong gia đình cũ Việt-nam, trong thời kỳ định hôn (fiancailles), người con gái và người con gái không có quyền nói chuyện với nhau. Nhưng nếu khi đám cưới là một đám cưới ái tình, và ái tình đó là một thứ ái tình cao thượng thì lẽ phải có cho ta bồ tát gác gác đây không?

Vô luận có phải là một cuộc hôn nhân ái tình bay không, trong thời kỳ định hôn, hai người trai gái có thể gặp nhau được. Miễn là nói chuyện drag dusk, và có xin phép hẳn hoi. Ngân cẩm sự đó chỉ là một hành động không hợp thời.

Cô Cầm-Phong. Hanoi. — Những thư bô cáo phong bì dán kín mà không dán tem, gửi người nhà hoặc mình đem đi đưa cho

một người ở tỉnh khác thì có luật nào để phạt được không?

— Không phải dân tem, vì đó là công việc của tư gia. Trừ khi nào có một bằng lập ra chuyên việc đưa thư tín, hoặc một bằng vận tải nhận mang thư, thì không được, vì nhà giầy thép giữ đặc quyền việc lưu chuyển cá thư tín trong nước.

Kim Oanh. — Vua Bảo Đại có được lương không, bao nhiêu năm, và có quyền gì trong nước, ngoài xã Trung-kỳ?

— Số tiền lương (liste civile) của Đức Bảo Đại là một phần chi tiêu của quý Nam-triều, mỗi năm ước độ hơn 30 vạn bạc. Ngoài Trung-kỳ, nhà vua không có quyền hành gì ở Nam-kỳ (thuộc địa) và cả ở Bắc-kỳ, tuy, theo hòa ước, xứ này vẫn thuộc quyền cai trị của nhà vua

BÙN LÀY NU'ÓC ĐỘNG

của HOÀNG-ĐẠO

GIÁ Op. 20

VỤ BÃI BÈ THÁI NINH

(Tiếp theo trang 15)

Vụ chúng tôi tưởng Chính Phủ không cần đến sửa đổi những lời thành cầu bút hợp lệ của ông Mâu mà thời hạn 5 năm quá đã lapsed, ngày từ năm 1923. Về phần riêng ông Ngô-vân-Phú, Chính phủ bảo hộ Bắc-Kỳ chỉ việc bác đơn của ông ấy và bảo cho ông ấy biết vì những sắc lệnh và nghị định hiện hành không cho phép ông ấy xin tranh ruộng đất của dân.

Tiếc thay, những việc đáng làm ấy, Chính-phủ bảo-hộ Bắc-Kỳ đã không làm. Hội Đồng Bảo bộ họp ngày 14 Mars 1939, đã thỏa thuận cho hai ông Phú, Mậu 1.500 mẫu ruộng bãi bè làm cho dân nghèo Thái-Ninh mất hết những miếng cùm vẫn để kẽ miêng họ và nhất là làm trai ngược hết những sắc lệnh và nghị định hiện hành về việc quản phân bãi bè.

Bởi vậy, chúng tôi phải kinh cầu yêu cầu ngài cho phép chúng tôi mang vụ bãi bè này ra trước Tòa án Cai Trị để đòi lại quyền lợi của chúng tôi trên bãi bè Tân-Bồi và lấy lại cho Chính phủ 1.500 mẫu ruộng đã thuộc quyền sở hữu tạm thời hai ông Phú, Mậu do hai đạo nghị định kia.

Giữa lúc Chính Phủ đang chú trọng một cách đặc biệt đến nạo nạo nhân mực và việc di dân những làng đồng đúc ở đồng bằng lèo man ngược, giữa lúc ông Toàn Quyền Brévié chủ trương chính sách dân quê và thương họ nghèo khổ, đối không có bữa ăn, giữa lúc ấy, chúng tôi coi như một bỗn phận phải tố cáo hai đạo nghị định bắt hợp pháp ngày 14-3-1930 đã đem cho hai nhà tư bản 1.500 mẫu bãibè, làm trái ngược hết tất cả những sắc lệnh và nghị định hiện hành.

Thưa Ông Công sứ.

Trong khi chờ ngài cho phép chúng tôi đưa vụ này ra trước tòa án Cai Trị, chúng tôi xin ngài tin ở tấm lòng hiết ơ và chung thành

của chúng tôi.
Hương lý và dân nghèo những
làng lấn cặn bãi bè Tân-Bồi
(Các tên kỵ)

Chung quanh vụ bãi bè
Tân-Bồi.

Các ông hội viên hàng tinh
Thái-Binh phản đối việc ông
Ngô-vân-Phú xin tranh ruộng đất
của dân nghèo Thái-Binh.

Ông Công Sứ Domec có lệnh
đòi đi Hanoi. Ông Công Sứ
mới Rivière về thay, có đặt giấy
triệu tập các ông hội viên hàng
tinh Thái-Binh để hỏi thương và co
dip trao đổi ý kiến. Nhân bản về
việc di dân, tất cả các ông hội viên
Thái-Binh đều đứng lên phản đối
việc ông Ngô-vân-Phú xin tranh
ruộng đất của dân nghèo Thái-Binh
và tố cáo hai đạo nghị định bắt hợp
pháp ngày 14 mars 1939, đã đem
cho không hai nhà tư bản Phú,
Mậu 1.500 mẫu ruộng trị giá tới 30
vạn đồng bạc, trong khi dân nghèo
Thái-Binh đang bị nạn nhau mâu
và thiêu đất sinh hơi. Liền khi đó
ông Tông-Đốc Nguyễn-bá-Tiệp can
thiệp và nói rằng vụ bãi bè ấy xong
rồi, không nên đà động đến nữa.
Tuy vậy, các ông hội viên vẫn
cương quyết nhất định xin các nhà
chuyên trách xét lại vụ này để dân
nhéo Thái-Binh không bị thiệt thòi.

Chúng tôi hết sức hoan nghênh
thái độ bảo hiệp của các ông hội
viên tinh Thái và mong rằng ông
Tông-Đốc Nguyễn-bá-Tiệp từ rày
sắp sau sẽ nghĩ đến quyền lợi dân
nhéo hơn một chút.

Hội viên toàn hoạt Thái-Binh đã
lên tiếng. Chúng tôi đợi lượt viễn
dầu biều Bắc-Kỳ, hai ông nghị Đào
đức-Qùy và Trần-cao-Đàm đã tuyên
ngôn trên báo Tân-Việt-Nam sẽ
mang vụ này ra trước Viện.

Văn Bình

Kỳ sau sẽ đăng tiếp đơn của dân
nhéo và hương lý Thái-Ninh gửi
lên ông Toàn Quyền và ông Thống
sứ Bắc-Kỳ.

Leçons particulières de Français & de Mathématiques

Préparation au Baccalauréat (1ère partie)
au DECI, au BE (2e session 1939)
aux concours d'admission aux collèges et lycées.

S'adresser à M. VŨ ĐÌNH LIÊN
9bis Angle voie 34 et Rue Hồng Phúc, Hanoi

Nhân đọc bài « Đáp lại bài phê bình một bài phê bình »

HÔM nay, nhân đọc một bài phê bình của ông Vũ Ngọc Phan, tôi có viết mấy điều tôi nhận thấy ở ông, ở tâm linh một người cũng như ở tri thức một nhà cầm bút. Trước tôi thấy ông là một người hồn lành, dễ dãi và là một nhà văn thích yêu do, phảng phất và nói những chuyện đều hòa. Tôi lại đoán ông là người xem rộng, biết nhiều, chịu khó cừa để có tim hồn những vẻ đẹp của văn chương và ý nghĩa uyên thâm của ta tuồng. Ông thuộc vào hàng người hiểu học, mê mải mà học: một hang người đáng kính, rất xứng đáng để ta gọi là bậc học nhí ri chí.

Đều xét đoán của tôi không sai. Tôi dám nói thế là vì vừa rồi tôi thấy chúng có rõ ràng ở một bài mới ông viết trong tạp chí Pháp Việt. Ở bài này ông lò ra đã thấu hiểu về phép phê bình — thấu hiểu theo lối riêng của ông, — biết chọn loại phê bình để mà theo, biết danh hiệu những ngôn bút cụ phách về môn phê bình; ông lại thường cho ta rõ mấy điều về tinh binh văn học ở các nơi khi nói qua đến Kipling của nước Anh và giải thưởng Nobel mà nhà văn Pháp đã nhiều lần chiếm được.

Công tra cứu hợp với sự cần cù đèn sách lại đã giúp ông phát biểu được ý kiến về phê bình.

Phe bình, đối với ông nghĩa là... bút chiến.

Bút chiến có năm bẩy lối. Có lối bút chiến khó khăn cao quý, và trái lại có lối bút chiến dễ dàng tầm thường. Ông bảo trọng lối trên và khinh lối dưới. Đó là điều đáng phục, ông đã theo nỗi và đã biến dương bằng tất cả sự thực thà của tri thức và của tâm hồn.

Trong năm bẩy lối bút chiến, mà ông biết, ông chỉ muốn nói đến hai lối bút chiến « chính nhất ». Bút chiến về việc và bút chiến về người. Quả nhiên có hai lối bút chiến này. Nhưng quả nhiên cũng có lối chỉ có một. Vì người với việc hình như vẫn có liên lạc và khi ta nói đến hành vi của một nhân vật, ta đã nói luôn thề đến cả nhân vật ấy với những đặc điểm của tâm tinh và tri khôn...

Mặc dầu Ông Phan cứ chia ra làm hai: chia để mà trị. Và khi ông đã dùng đến cái phương lược ấy, tri quang bắc của ông đã có đủ cách thắng lợi để ông cả quyết nói cho mọi người phải tin. Ông nói rằng: Về việc, cố nhiên là phải có

thực học và kinh nghiệm; còn về người (chắc cũng có nhiều) chẳng cần phải có hai điều ấy. Ông lại mách: chỉ cần lém linh hay ranh mãnh là cũng có thể « bút chiến » (về người) được rồi.

Chiếc có thể thôi. Câu nói của ông có sức mạnh của một lòng tin ngưỡng khảng khái. Ta liền thấy những lối cõi nhiên khác ở đời đều bị dập xup; ông Phan đã tuyên án; tất cả những điều tri khôn người ta tưởng là phải đều phải bỏ đi. Người ta, người thường chúng ta, trong số đó có cả kẻ tội nghiệp viết mấy lời tuyệt vọng này, đều trường rẳng: phê bình (bút chiến) về người (cũng như về việc, và cũng như về cả hai thứ việc và người) ta phải có thực học, kinh nghiệm, tri xét đoán, và trên cả những đức tính ấy, phải có thực tài. Đó là cái tài nói thấu ý minh, nói một cách rắn dỗi, khát chiết, minh bạch; và hơn nữa: dâm thâm và có duyên. Và ranh mãnh lém linh nữa, chờ chi, vì đó là sự cười hòn hau để làm dịu nỗi tức giận đối với cái xấu xa. Đó cũng là bat muối đậm đà đi kèm vào câu chuyện tri tuồng. Biết tươi cười, và biết tươi cười có ý nhị, có mục thước, thiết tuồng không phải là việc dễ dàng đối với những người thông minh nặng nề, tri khôn châm chích, cách nói năng một điều biếu lộ những ý nghĩ phảng lì. Có một trăm pho sách trong tri não mà như hạng người vừa nói đây, thì phê bình việc không xong, cả cho đến phê bình người cũng vậy.

Nhưng ông Vũ Ngọc Phan đã nói: Bút chiến (phe bình) về người để làm. Thế là đủ. Ông tin vững vàng câu mà ông nói ra rất gọn. Đó là sự thành thực tuyệt diêm. Ta còn biết nói sao đây?

Và tôi còn biết nói thêm những gì để đáp lại những lời quả quyết khác của ông Vũ? Đây tôi chỉ muốn thưa với ông mấy câu nhỏ về đoạn ông nói đến cái tình cách bài « nói chuyện » của tôi hôm xưa. Ông viết: « Khi thấy tôi (ông Phan) vừa hơi động chạm lối ông chủ bút của ông (Thé Lữ), ông đã violet ngang... v.v. »

Một đoạn ngắn này có ý nghĩa của mấy trang giấy lớn. Do đó tôi biết ông Vũ Ngọc Phan hiền hậu và phảng phất của chúng ta đôi khi cũng nói giận, và khi nói giận ông liền hấp tấp chạy xuống đường ở dưới thư ký của ông xa. Ông chưa chát (xem tiếp trang sau)

THÉ LỮ

Ngài nên dùng thuốc Vạn Bảo thay cho thuốc bồ thận cures truyền



Đời mới, sinh hoạt mới, quý ngài hãy dùng thuốc mới. Thuốc bồ hạch VẠN-BẢO là thuốc mới do giáo sư TRẦN PHÚC SINH trưởng Y-học Nam-kinh chế ra. Dùng thay cho thuốc Bồ-thận cures truyền, hiệu nghiệm gấp 10 lần.

Thuốc VẠN-BẢO trị các chứng đau mòn xác thịt, đau lưng, ủ tai, bìu oaii gân cổ vì phòng sự vô chung, hoặc vì thuỷ nhổ chơi bởi vòi dò.

Thuốc VẠN-BẢO là sự tổng hợp các tinh chất quý của động vật, đem bồi bổ những nội hạch cho nhân loại. Tăng chất «Dưỡng huyết Tinh» cho óc, cho thận, tráng dương của đàn ông và buồng trứng của đàn bà.

Thuốc VẠN-BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi còn niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp da hết nhăn, thịt săn, vú nở v.v.

Thanh niên nam nữ uống thuốc VẠN-BẢO sẽ cầm giữ tinh thần như hồi tuan trang mắt. Má người lại lâu già, tin nơi hạnh phúc.

Thuốc VẠN-BẢO có đủ tinh chất khiêu động, làm sống dậy những tế bào đã ủ rũ khờ heo của người già hép rời lâm tươi trẻ lên. Nhân đó con người đang phồn truân, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, ăn ái mặn nồng, siêng làm việc, thích phấn đấu.

Thuốc VẠN-BẢO có thứ cho đàn ông, có thứ cho đàn bà. Khi mua nên nói rõ.

1 hộp dùng 10 ngày 4p00
1 hiệp lá 4 hộp 15p00
(Gỗ lanh hóa giao ngan)

Tổng phát hành phía Bắc

VẠN HÓA
5, Rue des Cantonnois — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam

VÔ ĐỊNH DÂN
325, Rue des Marins — Chalon

Việc chính trong tuần lễ

Tình hình Âu-châu. — Hiệp ước binh bi Đức-Ý đã ký ở Berlin ngày 22 Mai, hạn định sự cộng tác chât chẽ của hai nước trong 10 năm. — 35.000 quân chiến đấu Đức đã tập trung ở gần Dantzig và ông Hitler vẫn còn ở chiến tuyến Siegfried; trong khi ấy thủ tướng Mussolini cũng kinh lý những chiến tuyến ở gần biên giới Pháp-Ý. — Tổng trưởng bộ tuyên truyền Đức vừa tuyển bố «Dantzig phải về với Đức» và Đức sẽ dùng hết các phương pháp đòn đòn lại thuộc địa. — Ở Dantzig, một bọn Quốc xã Đức vừa đánh phá một đồn Đoan ở biển thùy phía đông Thủ. Tổng-uy-viên Ba-lan đến điều tra bị cản trở nên viễn tài xế đi theo phái bắn vào bạo biểu tình: một người chết. Ngay hôm sau lại xảy ra một cuộc xung đột thứ hai ở đồn Đoan Ba-lan trên. Ba lực lượng phản đối, nói chung phủ Dantzig phản đối chịu trách nhiệm về việc này, song chính phủ Dantzig không nghe, đòi Ba phải nhận lỗi. — Hiệp ước trong trụ Aub-Nga chưa lập xong, nhưng theo ông Bonnet, nhà ngoại giao Pháp, thì sắp kết liễu một cách thỏa mãn.

Trung Nhật chiến tranh. — Quân Nhật ở Hồ-bắc thua to, chết và bị thương tới 18.000 người. Tại mặt trận Quảng-đông, quân Tàu vẫn thắng lợi, đã tiến gần đến Quảng-châu. — Vì quân Anh, Pháp, Mỹ cùng đồ bộ ở Cố-lêng-dư nên Nhật đã phải rút khỏi quân ở đây đi, song lại đánh chiếm từ tò giới Thượng-hải; Anh, Pháp, Mỹ định liên lạc để đối phó với Nhật. — Tiền Nhật bị bắt tại Nhật, Nhật cho đó là do người ngoại quốc ám mưu phá gián và đương tim cách bài trừ. — Ở Thượng-hải Nhật giải truyền đơn để làm lí giàn người Tàu và người Anh, nói người Tàu ở trong tò giới Anh bị khổn khổ. — Nhật vừa tịch thu 2 chiếc tàu Anh ở miền Hoa-nam vì có chỗ nhiều quân Tàu.

Cuộc đánh công của thợ nhà máy sợi Haiphong. — Cả non 3.000 thợ nhà máy sợi Haiphong đã nghỉ việc vì bất mãn về việc xin tăng công. Nhà máy đã chịu tăng 10% lương cho thợ, nhưng họ đòi 30 hay 25%. Phòng Lao động giám đốc đương đầu đánh giũa chủ và thợ, và biện nhà máy vẫn phải đóng cửa.

Tin sau cùng. — Nhà máy đã tăng công cho thợ mỗi ngày từ 4 đến 5 xu, nên thợ đã bắt đầu đi làm từ hôm 25 Mai.

Cuộc đánh công của thợ nhà in

Lê văn Phúc. — 100 thợ và người làm nhà in Lê văn Phúc mới đây cũng nghỉ việc vì xin tăng cho mỗi người 1 xu ngày 7 xu mà ông Phúc chỉ ưng tăng cho họ mỗi đồng bạc từ 1 đến 2 xu và chỉ tăng cho 2 phần 3 thợ mà thôi. (Lương thợ hiện nay từ 0đ.25 đến 0đ.80 một ngày, cao và thư ký từ 0đ.80 đến trên dưới 1đ. một ngày).

Tin sau cùng. — Ông Phúc đã thỏa thuận với thợ.

Cuộc Pháp du của đức Bác Đại. — Đến 28 Mai đức Bác Đại sẽ đáp máy bay ở Saigon để sang Pháp còn Hoàng hậu sẽ đáp tàu Paul Doumer khởi hành ở Saigon vào 30 Mai.

Việc xuất cảng hàng «den» và hàng tiêu. — Các nhà buôn tên Pháp muốn mua rất nhiều hàng «den» và hàng tiêu của Đông-duong. Các nhà kỹ nghệ sản xuất những hàng trên có thể đến Đông-duong kinh tế cục để hỏi rõ về việc liệu hàng hóa.

Đông-duong cấm bán sắt cho Nhật. — Theo tin của Anh thi Đông-duong đã cấm xuất cảng sắt sang Nhật.

Ở Nouvelle Zélande cũng có việc cấm ấy. Hội Quốc tế hòa bình ở Tân yến cầu Mỹ cũng nên theo phương châm trên.

Định lập Haiphong thành cửa bè tự do. — Chính phủ Pháp đã cử ông Notté, tổng thanh tra cõi cõng, sang Đông-duong để điều tra xem có thể lập Haiphong thành cửa bè tự do (hàng hóa ngoại quốc được xuất nhập tự do không phải trả quan thuế — như Hương-cảng và Tân-gia-ba) không.

Hai ông Trịnh văn Phú và Khuất duy Tiến, chủ nhiệm và quản lý báo Le Travail (đã định bản) sau khi được tạm tha ít lâu lại đã bị bắt vào khám vì không chịu nộp phạt.

Việc xin cấp đồn điền. — Các công chức hoặc binh sĩ Annam đương tại chức hoặc đương tòng ngũ cũng có thể xin cấp đồn điền được tối 10 mẫu tây.

Tin thể thao. — Đội bóng Nam-hoa — sắp tới Đông-duong — trước định đến với Hội tuyển Bắc-kỳ vào những ngày 27, 28 Mai, nay xin hoãn lại đến 3, 4 Juin. T.C. V. B. B. K. định trận đấu Nam-hoa sẽ gặp toàn đội Racing, trận sau sẽ gặp Hội tuyển Hanoi.

Vì số này nhiều bài, nên mục N.N. Giải Trí và Người Lịch Sư dề lại kỳ sau.

NHÂN DỘC BÀI..

(Tiếp theo trang 19)

một cách thực thà, và cao có một cách không kin đáo; ông lai thẳng tay châm trọc, và ngay lúc châm trọc người khác, ông bấy dãi được bao nhiêu tư cách của ông. Ông Phan nói đến ông chủ bút của tôi. Ông tin rất dễ dàng rằng, tôi viết bài về ông Phan là vì tôi thấy ông Phan động chạm tới ông chủ bút! Quả thực, ông xét người với vàng quá, và đó là điều là lùng ở một nhà báo chín chắn quá như ông. Có lẽ ông rút ở sự kinh nghiệm riêng điều xét đoán ấy chẳng? Chứ quả thực, về phần tôi, tôi không quen viết bài vì ông chủ bút.

Thể Lư

HỘP THƯ

— Ông Phạm Cơ, Nam-định — Có người bồi vào thùng thư của bản báo một cái Extrait d'acte de mariage và một cái Extrait du livret individuel để tên ông. Vậy ông lên mà nhận.

— Ông Đỗ văn Ngọc, Vinh — Ông cho biết địa chỉ cũ để gửi báo.

— Chú tình trong Tao dân cười cợt. — Cám ơn, cảm ơn tất cả các bạn. Những lời khen ấy làm Lêta thật quá.

— Ông Đỗ văn Ngọc, Vinh. — Ông cho biết địa chỉ cũ để tiện việc gửi báo.

— Ông Đoàn văn Cừ — Có nhận được truyền ngắn.

Cải chính

Trong số Tiểu Thuyết Thủ Năm gần đây, nhân đăng truyện «Đá tràng xe cá» của tác giả Vũ Trọng Cao, ông Lê tràng Kiều trong bài mào đầu có nói đến (đề làm gì?) «nhà xuất bản Tự lực văn đoàn», và bảo cuốn truyện kia đã được T. L. V. B. nhận in vào hàng Sách-Hồng.

Chúng tôi cải chính rằng Tự-Lực văn-đoàn không phải là một nhà xuất bản.

T. L. V. B.

SÁCH MỚI

— Mới nhận được tập thơ «Sau lũ tre xanh» của ông Nguyễn-Viết-Thâm, dày 32 trang, giá 0p 20.

— «Bếp thịt trong 30 ngày» của Tino và Vũ-Ôn.

«Dưới mắt tôi» phê bình văn học của Trương Chính, giá 0p 50

Vêtements d'enfants

VĨNH - LONG

53 Rue de la Citadelle HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ em mở trước nhất

BẢN BUÔN BẢN LẺ KHẨU DÔNG-DƯƠNG

QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC DO CÁT THEO MÀU

FAT TIỆN CHO CÁC TRẺ EM VẬN ĐI LÉ, ĐI CHƠI VÀ ĐI HỌC

CÁC NHÀ BUÔN MUỐN DƯỢC NHIỀU HOA HỒNG VÀ ĐỂ BÁN NÊN BUÔN ÁO VĨNH LONG

NHỮNG CÁCH ĐỂ TRÁNH BOM

của LUYỆN TIẾP, kiến trúc sư



UỐN tránh nạn bom khỏi tàn phá quá厉害, trước hết ai ai cũng nên theo thật đúng các cách phòng không thu động của thành phố đã bá cáo : tắt đèn lúc nghe còi báo hiệu, chạy tản ra các nơi rộng, không nên đứng tụ đông người vào một nơi... Nhiều người, như vào September vừa qua, đã thu xếp định lính về quê ở. Thiết tưởng thua quê không phải chỗ tránh nạn an toàn được. Gặp lúc hồn sự, trộm cướp quanh làng còn ngay bằng mây mù rợn ở tích.

Tuy cách giết người tinh xảo, khoa khéo cứu vẹt mòn đẽ phòng cản trái phá cũng hết chỗ canh dáo.

Khi ở Paris, tôi đã được xem nhiều gian bày các thứ phòng không của khắp các nước vào dịp đầu năm quốc tế 1937.

Ở Bảo tàng Mỹ-thuật cận đại (Musée d'art moderne) mới khánh thành vào kỳ đầu xuân ấy, có một hầm riêng xếp đặt như một nơi tránh nạn thật. Đường đi xuống dùng bậc thang mà chỉ để dốc cho cho khỏi nguy hiểm lúc vội vàng chạy trốn. Đường lại quặt đi, quặt lại khuất khúc cho không-khi, lúc bom nổ, bị xô đẩy rất mạnh, gấp đường quặt tan đi mà không hại được nữa. Hết đường dốc là một phòng nhỏ; trong phòng nhỏ ấy, người tránh nạn mới ở ngoài đường vào, tháo mặt nạ ra, rút bỏ quần áo sơ có định hơi độc trước khi xuống hầm. Người tránh nạn còn phải tắm rửa, thay quần áo mới rồi mới vào phòng chính : nơi nghỉ, đợi cho qua nạn. Trong phòng chính có ghế sofa, như giường nằm, các thứ rất gọn. Lại có máy điện để giữ cho trong phòng không vì nhiều người mà ngồi nóng.

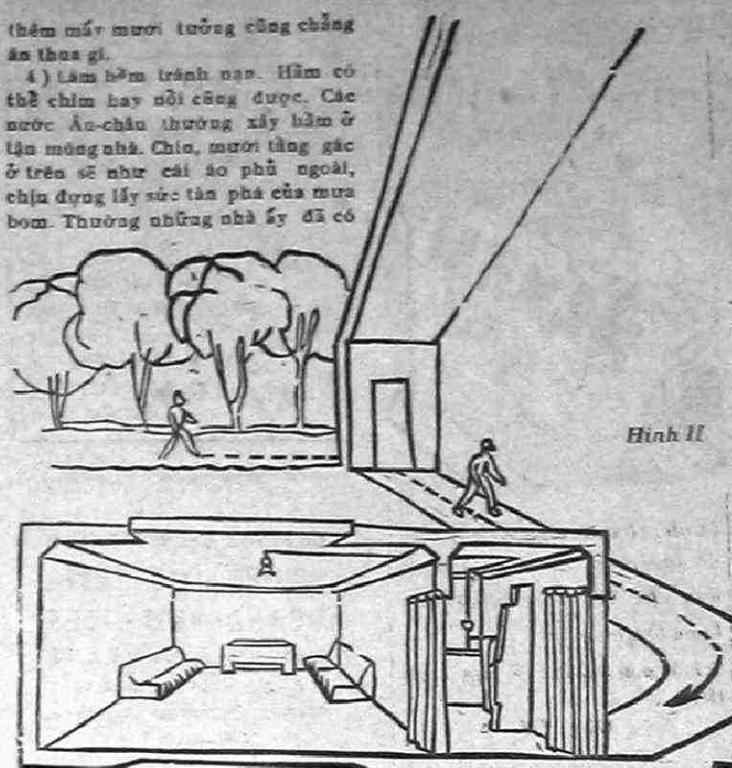
May lại sinh ra dường khi đẽ những người ngồi đó không ngạt hơi. Phòng thông với ngoài bằng ống thông hơi cao trên 10 thước (qua lớp hơi ngạt & ngoài). Các cửa ra vào có mép vải đẽ đóng được kín...

Đó là một hầm tránh nạn kiểu mẫu nên có đủ các thứ dùng cho người tránh nạn được dễ chịu, nếu không nói là sang sướng. Dạo ấy các nhà mới làm đều phải xây hầm tránh nạn.

Một khu chợ lớn « Halles centrales » ở Paris khi ấy đang làm, trên là nhà bằng khung sắt, chung dưới đẽ toàn bêton armé. Tôi được người giới thiệu

(hầm này mươi tường cũng chẳng ăn theo gì).

4.) Tầm hầm tránh nay. Hầm có thể chìm hay nổi cũng được. Các nước Âu-châu thường xây hầm ở lục mông nhè. Chia, mươi tầng gác ở trên sẽ chờ cái áo phủ ngoài, chịu đựng lấy sức tàn phá của mìn bom. Thường những nhà kỹ đã có



Hình II

Đây là hai kiểu hầm rất nhiều nơi làm ở Pháp. Một kiểu nồi và một kiểu chìm dưới đất. Kiểu nồi làm hình nhọn để bom có ném trúng cũng trượt đi mà nồi & dưới chân. Nếu hầm dùng chất hóa học (soudan, oxylihe) để hút thanh khí (gaz carbonique) và làm đường khí thi không cần có ống thông hơi với ngoài. Nếu dùng máy conditionneur d'air (đã có nói ở Ngày Nay) thì cần có lồng không khí trong sạch từ ngoài vào và ống đó cao quá mặt đất ngoài mười thước.

hầm sỏi (cave) để chứa than, cùi, rượu... Nay chỉ đặt rầm bằng gỗ và bằng sỏi cho vững thêm cung đú. Khi hậu của họ khô dáo mới làm thế được. Tôi thấy người ta đào ở nghĩa địa Père la Chaise (Paris), đào đến ba trăm thước vuông, sâu quá tám thước, mà đất vẫn khô như không. Bên ta đào vôi thép mai đã có nước. Nếu xây hầm chìm xuống dưới đất, tất nhiên phải dùng các cách cho nước không thoát được vào trong, nhưng hơi ẩm khó tránh, hầm sẽ bị hôi hám. Hầm nồi có thể dễ chịu hơn. Vật liệu dùng xây hầm là gạch và vôi vữa. Tường gạch hay bêton gạch phải thật dày, tường dày 0m,75 chống được với sức tàn phá của trái bom 10 cân. Nếu là bom nặng 1.000 cân, phải một bức tường thành dày 6 thước. Nếu tường bằng bêton armé thì chỉ cần dày bằng một phao ba thôi. Bởi vậy, sắt và bêton armé (cốt sắt) là thứ

tốt nhất để xây hầm tránh nay. Hầm nồi hay chìm làm cốt sao lúc chạy trốn đẽ, cửa đóng kín khít, có màn vải che hơi ngạt không tới được, tấm thiêu và tường thành thật kiên cố; không khi trong phòng lúc nào cũng không được nóng quá và nhiều tháng không có hại tới sức khỏe của người lính nạn...

Tình thế quốc tế lúc này rất găng. Ta không nên e dè, sợ người khác kinh hoảng mà không nói tới cách để phòng những trận tàn phá có thể xảy đến được. Nói đến nó để tim cách tránh nguy còn hơn khi xẩy đến, làm gì cũng không kịp nữa. Nhất là xây hầm lẩn nấp, tích trữ mặt nạ không phải công việc trong mươi lăm hôm đã xong được. Nếu vì điều này, ai muôn hỏi thêm, chúng tôi sẽ trả lời trong mục « Ngày Nay nói chuyện ».

Luyện Tiếp
(Kiến trúc sư)

MUỐN ĐƯỢC

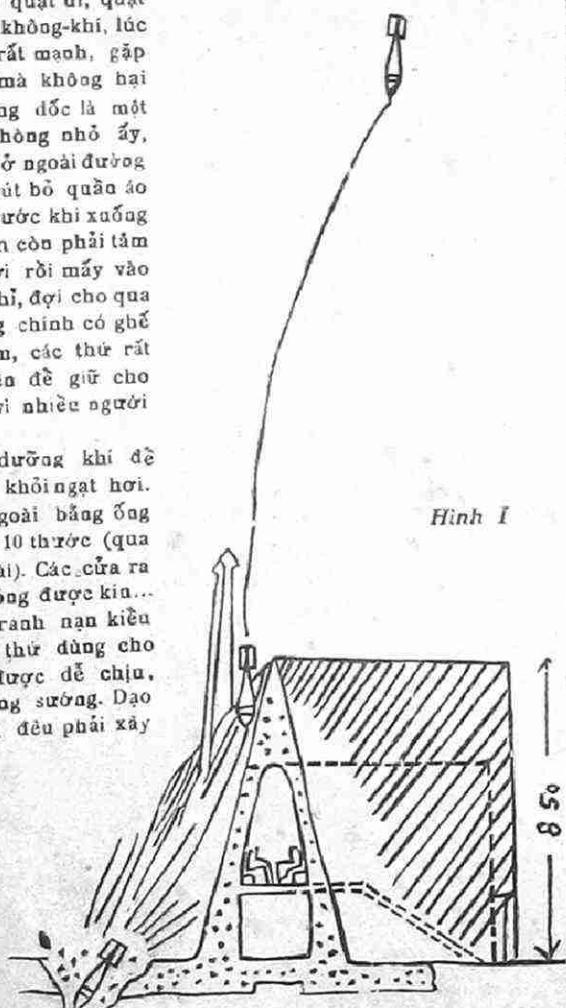
Răng trắng, lợi口, miệng cười tươi
nên dùng thuốc đánh răng

ECLAT D'ARGENT

Có bán khắp mọi nơi và ở
Pharmacie du Bon Secours

Mme NGUYỄN ĐÌNH HOÀNH
52, Phố Đồng - Khánh - Hanoi

Cần dai-lý ở các tỉnh



Một địa chỉ các bà, các cô nên nhớ



là nhà chuyên mòn lâm áo lâm
đã lâu năm, có nhiều kieu áo
món chẽ rất đẹp, làm bằng
laine bền móu.

Mặc vào tôn hết vẻ đẹp thân
thề.

GIÁ HÀ

MUỐN ĐẸP
các bà, các cô
chỉ nên dùng
SỮA, KEM,
PHẤN, SÁP

BÁN TẠI
các hiệu bào
chế Tây, các
cửa hàng to
hoặc tại ĐẠI-LÝ
25, RUE RICHAUD
HANOI

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYÊN
HOANG - NHƯ - TIẾP
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes - Hanoi
TÉL. 878

CÁC NGÀI HAY TRÔNG CẤP MÔI KIA...

Các ngày chỉ nhau một cái là đủ bị giằng buộc suốt đời. Trông, cắp
môi đồ thâm tự nhiên, chỉ hơi điêm thêm một tí sáp nó làm cho
tươi tắn hơn, quyết không có một người đàn ông nào có thể bừng
hờ vò linh được. Vậy các bà, các cô nên bỏ ngay tất cả các thứ sáp
bởi môi cũ đi, mà nên dùng ngay sáp GUITARE — vừa bền vừa
không có vết — nó sẽ làm cho tất cả bao nhiêu đàn ông phải chú
mục đến các bà, các cô, và làm cho bạn hữu các bà, các cô phải
ghen tị. Sáp bởi môi GUITARE chế ra có đủ 16 màu thật mới, thật
bóng bẩy trong trẻo, bởi một lần là giữ được suốt ngày, mà chạm
vào đâu cũng không để dấu vết lại. Từ đây các bà đi mua thi dừng
hỏi sáp bởi môi, mà phải nói rõ là sáp GUITARE, vừa bền, vừa
không để lại vết, ở đâu cũng có bán. Một ống trông thật lịch sự giá
2p50 và 1p20. Mua một ống dùng thử được một tháng, giá 0p30.

Đại lý độc quyền khắp Đông-duong
COMPTOIR COMMERCIAL (Serv. N.N. 30) 59. Hàng Gai — Hanoi

Bệnh khí hư

Đàn bà có khí hư là vì có kinh mà không kiêng, hoặc
làm lung nhieu, ăn uống thất thường, hoặc vì bệnh
tình người chồng chuyển sang. Kịp nén uống thuốc của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131. Route de Hué — Hanoi

sẽ được khỏi chắc chắn. Giá 1p20 một hộp, uống 3 ngày.
Nhà thuốc dã nổi tiếng chữa các bệnh lậu, giang-mai,
bụi cam, v.v. bắt cứ nặng nhẹ, đều được khỏi rút nọc.
Thuốc lậu 0p60 một hộp. Giang mai 0p70. Bü cam 0p30.
ĐẠI LÝ: Quang-Huy Hai-duong, Ich-Tri Ninh-binh.

Thời thế là hết những ngày
mong đợi!

Các em nhỏ đã có sách riêng
để xem!

SÁCH HOA XUÂN

là một loại « Sách Hồng » của
tuổi trẻ do những người chuyên
về công việc giáo dục mà họa sĩ
ở trường Mỹ-thuật Đông-duong
viết và vẽ cho các em.

Quyển đầu:

« MỘT ĐÊM TRONG RỪNG THẦM »

đến 1er tháng sáu 1939 sẽ bán
ở khắp các hàng sách. Mỗi tháng
xuất bản 4 quyển. Giá 0p05. Ở
xa muốn bán SÁCH HOA XUÂN
xin viết thư về:

TÒA BÁO H. B. THẮNG TIỀN
113, phố Hàng Gai bay
— Tầng Đại-lý: NHÀ IN VĂN LÂM
83, phố Hàng Da — Hanoi

SI VOUS VOULEZ

Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

Descendez à

L'HÔTEL DE LA PAIX à HANOI

Vous appréciez sa
bonne cuisine, ses
chambres dans PAVILLONS
entourés de jardins,
ses prix modérés

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgenoise Annamite

CHARLES GUILLOT
Propriétaire — Tél. n° 48

Mạnh như sám bánh
Ngon như canh-ky-na
Rè như rượu vang

Rượu Dâu

Lê - Quynh Quảng bình

là một thứ rượu bồ có thể
dùng giải khát và giải lao

Ai muốn làm đại-lý xin viết thư
thương lượng với Tông đại-lý

M. Ngộ Như

49, Rue de la Gare — Vinh

Docteur

Cao Xuân Cầm

de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :

BỆNH HOA LIÊU và NỘI THƯƠNG

Khám bệnh tại :

183, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Bông, cạnh Hội Hợp-Thiên)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của
bác-sĩ làm cố bão tại hiệu Nam-
Kỳ, phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier,
Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Docteur

ĐĂNG VŨ HỶ

Ancienne Interne de l'Hôpital
Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies
vénériennes et cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liêu,

Bệnh đàn bà,

Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 giờ đến 7 giờ

Chủ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ở và PHÒNG KHÁM BỆNH
16 & 18, Rue Richaud, Hanoi

(đầu phố Hội-võ)

Tél. 242

Thuốc quan
và xì-gà

MELIA

Hút êm đọng

và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Cie Lt. 21 Bé-Henri-Rivière HANOI



Sữa
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

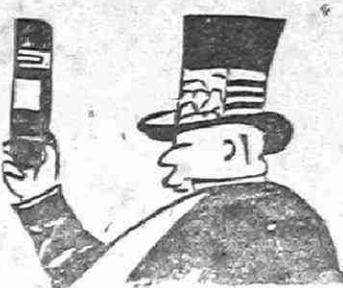
SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẢO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hội xin không mất tên quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hãng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

RƯỢU CHỒI HOA-KỲ

Các bà sinh nở muốn khi ra cữ, được
đỗ da, thâm thịt, mạnh khỏe như thường,
không lo té thấp, đí lại được ngay. Các
xem Rượu Chồi Hoa-Kỳ thì không lo
nỗi gi hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị
được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở,
té thấp, thè-thao, đau lưng, đau móm,
đầy bụng, đau bụng, chán tay mỏi mắt,
tim thịt, sỏi thận, bị đòn, bị ngã chảy
máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thử, rò rỉ
khối bốc, kiết kiện vô cùng. (Ai muốn
muốn mua cứ hỏi ở các nhà Đại-lý)
Phòng Tích « CON CHIM » ở khắp các
tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ, Cao-Mèn, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA-KỲ
Hộp lớn : 150 grs brut : 5000
Hộp nhỏ : 80 grs : 3000

Tôi mới về...

Cách hai năm trời không quảng cáo nữa là vì tôi
cần có ngày giờ để học thêm mấy khoa huyền
bi về lý và địa lý, nay đã hoàn toàn tôi mới
trở về quê hương và mở phòng coi bồi để giúp bá
con giải quyết những sự khó khăn về tinh thần.



Các ngài muốn hiểu
rõ những điều bí
hiểm trong đời các
ngài như về công
danh, tình duyên,
vận hạn, mồ mả

thì biến thơ cho tôi, gửi tên tuổi, họ, và kèm ngân
phiếu làm tiền nhuận bút, trong lì bùa sẽ nhận được
bản số nói đủ cả về tương lai, đí vãng và hiện tại.

Professeur NGÔ VI THIẾT

N° 15 voie 84 — Hanoi
(đốc Hàng Than, sau chùa Hòa-giai)

Giá coi : coi que 1p.00 — Tư vi 5p.00.

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm chắc chắn, vững
vàng mà lại mỗi tháng, có hy
 vọng trúng một Số vốn lớn.

Đây là Vé mời cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bồn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916

Vốn đã đóng tất : 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp

Hội quán : 7, Bãi-lô Edouart VII ở THƯỢNG-HÀI

Hảng chính ở Đông-pháp : 26 đường Chaigneau

SAIGON, Số thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đăng gảy ra số vốn :

500\$	mỗi tháng đóng	1\$25	4.000\$	mỗi tháng đóng	10\$00
1.000	—	2.50	5.000	—	— 12, 50
1.500	—	3.75	8.000	—	— 15, 00
2.000	—	5.00	10.000	—	— 20, 00

Vé này đăng lờn vốn mục đích (từ 500\$ tới 10.000\$) bởi
cuộc xò số hằng tháng hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không
đóng may trúng ra trong 300 cuộc xò số hằng tháng.

HỘI BẢO ĐẦM 12 CUỘC XÒ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết kiệm cách thức P đăng ký cuộc xò số hằng tháng từ
tháng đầu mới mua. Như vậy nếu người mua vé, chẳng những
chắc chắn sẽ đăng lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng đăng lập
(tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra
trong tháng đầu).

PHẦN LỢI KHẮC CỦA VÉ TIẾT-TIỆM
của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÓI CHỦ DỄ DÀNG, khôi tốn bao rắc rối chi hết.

CÓ GIÀ CHƯỢC LẠI khi đóng góp được hai năm.

ĐẶNG VAY 90% số giá chuộc vé.

ĐƯỢC BẤT ĐỘNG LẠI trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn,

ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xò số phu hay là tăng
thêm số bảo kiết.

ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRÈ MỘT THÁNG

Số tiền trả cho chủ vé trúng số hoặc bán lại (tới ngày 31 DÉCEMBRE 1938)	52 329.214,17
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1938, gần	84 601,40

SỰ BẢO ĐẦM CHO VÉ TIẾT KIỆM
của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số tiền dự trữ (Hội cam đoan với chủ vé) tới ngày
31 Décembre 1938 \$ 2 317.818,96

Số tiền để bảo đảm số cam đoan trên đây (Tài
sản có thể chung, đồng sản vân vân) 2.457.808,07
Tức là quá số tiền cam đoan được 180.794,11

Mua vé hay là hỏi điều lè xin do nơi :

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGÀNH { SAIGON, 26 đường Chaigneau
HANOI, 8ter phố Tràng-thi

và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp

Coi sổ mạng... bằng khoa học Âu Tây

Ai muốn hiểu rõ đời mình ra sao, thân thế từ nhỏ đến già, công danh sự nghiệp thì kíp gửi chữ ký, tên họ và tuổi cho

Mtre
Khanhson



36 JAMBERT
HANOI

Nhớ gửi mandat 9 hào hoặc 15 cent cò 6 xu

LE COURRIER GRAPHOLOGIQUE (Jugez les gens d'après leur écriture) là một bộ sách mà Mtre Khanhson cho ra đời để giúp những người nào muốn học cách coi triết tự, và có thể tự mình coi cho người khác được chóng. Sách này chia ra làm nhiều bộ, mỗi tuần ra một bộ, trong có nói đủ về khoa học huyền bí, như cách làm bùa yêu, cách giải mộng, cách coi tử vi và địa lý. Sách bán rất rẻ để ai cũng mua được.

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.80
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . .	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos . . .	1.05
Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces . . .	0\$65 — 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage . . .	1.18
— — — en pochette . . .	2\$85 — 2.20 & 1.55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . .	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Vị cứu tinh của các bệnh nhân
HOA LIỀU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN sô I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN cũng tòng lời độc ra đứt tuyệt, khỏi cần trừ càng không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 150

Nhà thuốc **ÔNG-TIỀN**
11, Rue de la Soie, Hanoi